**HỌC PHÂN IV: KỸ THUẬT CHIẾN ĐẤU BỘ BINH VÀ CHIẾN THUẬT**

**BÀI 1: KỸ THUẬT BẮN SÚNG TIỂU LIÊN AK**

1. **KỸ THUẬT BẮN SÚNG TIỂU LIÊN AK**
2. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

Giúp cho sinh viên nắm được một số nội dung về lý thuyết bắn, động tác bắn súng, tập bắn trúng để luyện tập và thực hành bắn mục tiêu cố định (Bài 1) của súng tiểu liên AK đạt kết quả cao.

1. NỘI DUNG
   1. **Một số nội dung về lý thuyết bắn**

Hiện tượng bắn, sức giật và góc nẩy.

1. Hiện tượng bắn:

* Khi bóp cò búa đập vào kim hỏa, kim hỏa chọc vào hạt lửa, hạt lửa cháy đốt thuốc phóng sinh ra lượng khí rất lớn, kèm theo nhiệt độ cao. Khí thuốc giãn nở nhanh tạo thành áp lực trên mọi phía: (Vừa nén vào thành buồng đạn, thành nòng súng vừa nén vào đáy vỏ đạn đẩy súng lùi về sau, đồng thời đẩy đầu đạn vận động phóng ra khỏi nòng súng). Các diễn biến trên gọi là hiện tượng bắn.



* Định nghĩa: Hiện tượng bắn là quá trình chuyển hóa năng lượng của thuốc phóng khi bị đốt cháy thành động năng của đầu đạn.
* Thời gian xảy ra từ khi thuốc phóng cháy đến khi cân bằng áp suất từ 0.01 đến
  1. giây.

1. Sức giật của súng:
   * + Khái niệm: Hiện tượng súng giật là do phản lực của các bộ phận chuyển động vế trước khi bóp cò và do áp xuất khí thuốc đẩy về sau, qua đáy vỏ đạn truyền vào khóa nòng tác động đến toàn bộ khẩu súng.
     + Các thời kỳ giật: Hiện tượng súng giật của súng từ khi bóp cò đến khi đạn bay ra khỏi nòng súng (nòng súng hất lên) xảy ra rất nhanh, nhưng thực tế là một quá trình, có hiện tượng xảy ra trước, hiện tượng xảy ra sau và được chia ra làm 3 thời kỳ sau:

+ Thời kỳ giật thứ nhất:

* Giới hạn**:** Tính từ khi bóp cò, búa, kim hỏa hoặc khóa nòng được lò xo phóng lên cho đến khi kết thúc chuyển động về phía trước của kim hỏa.
* Nguyên nhân: Do lò xo đẩy về, lò xo búa, lò xo kim hỏa bung ra đẩy các bộ phận khóa nòng búa kim hỏa chuyển động về phía trước sinh ra phản lực đẩy súng về phía sau.
* Ảnh hưởng đến kết quả bắn:

Với các loại súng co phản lực nhỏ do: Lực lò xo yếu, búa đập vòng, trọng lượng của búa đập, kim hỏa nhỏ so với súng, như AK, CKC,K63, tạo ra sức giật yếu nên ảnh hưởng không đáng kể đến kết quả bắn.Với các súng có búa đập thẳng, trọng lượng bệ khóa nòng, khóa nòng lớn, lực lò xo mạnh. Như sung RPĐ, Đại liên…tạo ra sưc giật lớn nên ảnh hưởng đến kết quả bắn.

+ Thời kỳ giật thứ hai:

* Giới hạn: Tính từ khi thuốc phóng cháy sinh ra thể khí tạo áp xuất, áp lực trên mọi phía thành buồng đạn. Đẩy vỏ đạn về sau đồng thời đẩy đầu đạn chuyển động trong nòng súng cho tới khi đầu đạn ra tới mặt cắt phía trước nòng súng.
* Nguyên nhân: Do áp suất khí thuốc đẩy đầu đạn về phía trước, đồng thời tác động vào đáy vỏ đạn truyền qua khóa nòng đẩy súng lùi về sau.

Độ lùi của súng phụ thuộc vào trọng lượng của súng và trọng lượng đầu đạn. Nếu súng càng nặng hơn đầu đạn bao nhiêu thì độ giật của súng càng nhỏ bấy nhiêu (súng AK nặng 7.9g chênh lệch 544 lần).

* Ảnh hưởng đến kết quả bắn:

Theo tính toán súng chỉ giật với vận tốc độ 2-3m/s.

Cự ly giật lùi của súng bằng tốc độ lùi nhân với thời gian đầu đạn vận động trong nòng súng (khoảng 1/700s). Hướng giật lùi của súng thẳng theo trục nòng súng (ngược chiều với hướng đầu đạn vận động).

Thời kỳ giật thứ 2 có tốc độ giật lùi nhỏ cự ly giật lùi rất ngắn hướng giật lùi thẳng với trục nòng súng khi súng giật ảnh hưởng không đáng kể đến bắn trúng (M).

+ Thời kỳ giật thứ ba:

* Giới hạn: Tính từ khi đầu đạn vừa ra khỏi mặt cắt nòng súng cho đến khi khí thuốc phụt ra hết khỏi miệng nòng (áp suất khí thuốc cân bằng với áp suất không khí).
* Nguyên nhân: Do mất cân bằng giữa khí thuốc trong nòng súng và áp xuất không khí làm cho khí thuốc phụt mạnh về phía trước miệng nòng súng ra ngoài không khí.Từ 1300 đến 1400m/s. Nên phản lực đẩy súng tiếp về sau với tốc độ nhanh, báng súng gặp vai người bắn chặn lại và do cấu tạo trục báng súng chếch xo với trục nòng súng tạo thành lực mômen quay làm cho nòng súng hất lên rõ rệt.
* Ảnh hưởng đến kết quả bắn:

Đây là thời kỳ súng giật mạnh nhất, ảnh hưởng nhiều nhất đến kết quả bắn. Nhưng nó chỉ xẩy ra khi đầu đạn đã ra khỏi nòng súng bay theo hướng đã định. Nên khi bắn phát 1 và viên đầu của mỗi loạt bắn liên thanh không bị ảnh hưởng đến kết quả bắn.

Khi bắn liên thanh, từ viên thứ 2 trở đi sẽ bị ảnh hưởng, vì khi súng giật,nẩy thì đầu đạn tiếp theo đang chuyển động trong nòng súng.

Tuy sức giật ở thời kỳ này mạnh nhưng lại xảy ra sau khi đầu đạn đã ra khỏi nòng súng và bay theo quỹ đạo đã định.

Nhưng đối với súng AK bắn liên thanh thì có ảnh hưởng đến bắn trúng và nẩy lên làm mất chính xác đường ngắm thì viên đạn thứ hai đã vận động trong nòng súng và bay ra.

1. Góc nẩy và nguyên nhân gây ra góc nẩy:

Góc nẩy

* Khái niệm**:** Góc nẩy là góc tạo bởi trục nòng súng khi đã lấy xong đường ngắm và trục nòng súng ở thời điểm đạn ra khỏi nòng súng.(Độ lớn của góc nẩy phụ thuộc vào
* cấu tạo của từng loại súng và trình độ thao tác, sử dụng của người bắn. Góc nẩy của AK:6, AKM:2.

Góc nẩy dương,vị trí nòng súng ở thời điểm đầu đạn bay ra khỏi miệng nòng cao hơn vị trí trục nòng súng trước. Khi bắn, góc nảy âm thì ngược lại.

* Nguyên nhân gây ra góc nẩy

+ Do va chạm: Trong quá trình bắn, các bộ phận của súng(bệ khóa nòng, khóa nòng, búa đâp, kim hỏa…) chuyển động và va chạm vào nhau làm trục nòng súng thay đổi vị trí so với ban đầu.

+ Do rung động của nòng súng: Dưới áp lực tác dụng va đập của khí thuốc và sự va đập trên mọi phía thành buồng đạn của đạn va sự va đâp của đầu đạn khi chuyển động trong nòng súng làm cho nòng súng sẽ dao động quanh vị trí ban đầu của trục nòng.

+ Do súng giật: Trong quá trình bắn, bệ khóa nòng, khóa nòng, búa, đầu đạn khí thuốc,….chuyển động về phía trước sinh ra phản lực đẩy lùi súng về phía sau bị vai người bắn chặn lại do báng súng cấu tạo chếch so vơi trục nong súng tạo thành mômen quay làm cho nòng súng hất lên hoặc chúc xuống.

* Biện pháp khắc phục:

+ Để khắc phục triệt để ảnh hưởng này người bắn phải giữ súng chắc, thoải mái,người bắn phải bình tĩnh tự tin, thực hiện tốt động tác bắn giữ súng chắc, đều, bền.

+ Khi bắn tư thế động tác phải chính xác, tư thế phải chắc đều đều trong quá trình bắn.

+ Súng AKM lắp thêm bộ phận giảm nẩy ở nòng súng.

* 1. **Hình dáng đường đạn-Ý nghĩa thực tiễn trong quá trình chiến đấu**

1. Hình dáng đường đạn

* Khái niệm**:** Đường đạn trong không gian là 1 đường cong do trọng tâm của đầu đạn vạch ra.

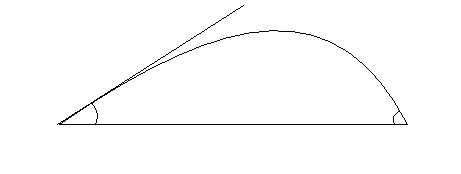
Nó có đặc điểm sau:

+ Đường đạn là một đường cong không cân đối. Góc phóng nhỏ hơn góc rơi.

+ Đỉnh đường đạn nằm gần về phía điểm rơi, đoạn lên dài và căng hơn đoạn xuống.

+ Tốc độ phóng lớn hơn tốc độ rơi, tốc độ ở thời điểm trước lớn hơn tốc độ thời điểm sau.

Hình dáng đường đạn trong không khí phụ thuộc vào các yếu tố sau:



Do trọng lực: Đầu đạn khi bay chịu lực hút của trái đất, ra khỏi miệng nòng súng khoảng 50m tách ra khỏi đường phóng rơi dần xuống đất đồng thời chuyển động theo lực quán tính nên đường đạn bị cong.

Do góc bắn: Khi góc bắn < 350 góc bắn càng nhỏ, tầm bắn càng gần đường đạn càng căng và ngược lại. Khi góc bắn > 350 góc bắn càng lớn, tầm bắn càng gần đường đạn càng cong.

Do tốc độ đầu đạn cùng cự ly bắn và điều kiện thời tiết….Súng có sơ tốc đầu đạn lớn, thời gian bay đến mục tiêu ngắn, đường đạn căng và xa. (Súng AK có tốc độ đầu 710m/s Súng AKM, AKMS là 715m/s) tầm bay xa nhất của đầu đạn la 3.000m. Súng RPD có sơ tốc đầu đạn 735m/s, nên tầm bay xa nhất của đầu đạn là 3.600m.

Do lực cản của không khí: Đầu đạn khi bay, bị sức cản của không khí làm cho tốc độ của đầu đạn càng về sau càng chậm dần. Tầm bay của đầu đạn cũng bị giảm.

Lực cản của không khí còn làm cho góc lệch của đầu đạn tăng dần có xu hướng bị lật nhào nhưng đầu đạn được chế tạo đầu nhỏ, đuôi thon nhỏ vừa đi vừa quay quanh trục của nó với tốc độ 3000vòng/s nên ổn định hướng bay.

1. Ý nghĩa thực tiễn của đường đạn trong chiến đấu

Đường đạn căng - Đường đạn cầu vồng - Đường đạn liên hợp.

* Đường đạn căng là loại đường đạn được tạo nên bởi góc bắn nhỏ hơn góc bắn có tầm bắn xa nhất (<350).
* Đường đạn cầu vồng là là loại đường đạn tạo nên bởi góc bắn lớn hơn góc bắn có tầm bắn xa nhất (>350).
* Đường đạn liên hợp là loại đường đạn có góc bắn khác nhau nhưng cùng điểm rơi của đầu đạn.

Ý nghĩa thực tiễn trong chiến đấu.

Khi bắn súng AK, sử dụng đường đạn căng thì phạm vi nguy hiển lớn ít phải thay đổi góc bắn hiệu quả bắn cao. Tuy nhiên đường đạn căng thì phạm vi sát thương địch sau các khối chắn bị hạn chế do đó phải che đỡ và khoảng an tòan lớn vì vậy trong chiến đấu tùy thuộc vào điều kiện cụ thể người bắn phải thay đổi vị trí bắn, góc bắn.

Khoảng nguy hiểm (KNH): là khoảng mà trong độ cao đường đạn không vượt quá nhiều chiều cao mục tiêu.

KNH phụ thuộc vào 6 yếu tố:

* Chiều cao (M)- Hình dáng đường đạn –Địa hình trong cự ly bắn.
* Cự ly – Vị trí bắn so với (M) – Chiều nghiêng của địa hình.



Hình a: khoảng nguy hiểm đạn lên



KCĐ

Hình b: khoảng nguy hiểm đạn xuống

Khoảng che đỡ (KCĐ):là khoảng tính từ điểm rơi của đường đạn đến chân đường vuông góc tính từ đỉnh vật che đỡ xuống mặt phẳng ngang.

KCĐ phụ thuộc vào 5 yếu tố:

* Chiều cao vật che đỡ
* Vị trí bắn
* Độ căng đường đạn
* Khoảng cách từ vị trí bắn đến vật che đỡ
* Chiều dốc địa hình sau vật che đỡ

Khoảng an toàn (KAT): là khoảng mà đầu đạn không sát thương được(M) sau vật che đỡ.

KAT phụ thuộc vào 3 yếu tố:

* Chiều cao (M)
* Địa hình phía (M)
* Khoảng che đỡ

1. **NGẮM BẮN**

Đường đạn trong không gian là 1 đường cong. Vì vậy, nếu ta chĩa thẳng nòng súng vào (M) để mà bắn, sẽ không trúng đích, muốn bắn trúng, ta phải xác định góc bắn, hướng bắn tương ứng với điểm định bắn trên (M). Trên súng có bộ phận ngắm, người bắn chỉ cần sử dụng bộ phận ngắm, ngắm vào (M) bóp cò, đạn sẽ trúng vào (M) ta định bắn.

1. **Khái niệm:**Ngắm bắn là xác định góc bắn và hướng bắn cho súng để đưa quỹ đạo đường đạn đi qua điểm định bắn trên mục tiêu
2. **Định nghĩa về ngắm:**

* Đường ngắm cơ bản: là đường thẳng từ mắt người ngắm qua chính giữa mép trên khe ngắm đến điểm chính giữa mép trên đầu ngắm.
* Đường ngắm đúng: là đường ngắm cơ bản được dóng vào điểm ngắm đã xác định với điều kiện mặt súng đã thăng bằng.
* Điểm ngắm đúng: là điểm xác định trước sao cho khi ngắm vào đó để bắn thì quỹ đạo của đường đạn đi qua điểm định bắn trên mục tiêu.
* Điểm bắn đúng: Là điểm xác định trên (M) mà đạn đi qua



1. **Ảnh hưởng của ngắm sai đến kết quả bắn:**

Muốn bắn trúng mục tiêu thì người bắn phải thực hiện 3 yếu tố:

* Có thước ngắm đúng
* Có điểm ngắm đúng
* Có đường ngắm đúng

Nếu thiếu một trong 3 yếu tố hoặc khi thực hiện sai lệch thì khả năng bắn trúng mục tiêu thấp thậm chí không trúng mục tiêu.

**- Đường ngắm cơ bản sai lệch:** là hiện tượng đường ngắm không nằm chính giữa khe ngắm. Sự sai lệch này sẽ ảnh hưởng lớn đến bắn trúng đích.

Ví dụ: bài bắn AK cự ly 100m đầu ngắm lệch 1mm thì điểm chạm trên mục tiêu sai lệch điểm định bắn là 0.264 m

Công thức tính: Sai lệch = Sai lệch ĐNCB\* Cự ly bắn. Đường ngắm gốc

* + - Nếu điểm chính giữa mép chênh lệch phải, trái thì điểm chạm lệch phải,trái.
* **Điểm ngắm sai:** khi điểm ngắm cơ bản phải chính xác mặt súng thăng bằng. Nếu điểm ngắm sai lệch so với điểm ngắm đúng bao nhiêu thì điểm chạm trên mục tiêu sai lệch bấy nhiêu.
* **Mặt súng nghiêng:** Măt súng nghiêng về bên nào đạn sẽ lệch về bên đó và thấp hơn điểm định bắn trúng.

Ví dụ: nếu ta ngắm sai đầu ngắm 1mm thì khi bắn sẽ lệch 0.264m ở cự li 100m

1mm

SLM

ĐNG 378

CLB 100M

* Nếu đường ngắm cơ bản đúng nhưng mặt súng nghiêng về bên nào thì điểm chạm trên mục tiêu sẽ lệch về bên ấy và thấp xuống.
* Ảnh hưởng của chiều gió ngang theo chiều gió 70-90o, cự li 200m tốc độ gió 2m/s sẽ sai lệch 6cm.

1. **TẬP BẮN MỤC TIÊU CỐ ĐỊNH BAN NGÀY Ý nghĩa, đặc điểm, yêu cầu**

* Ý nghĩa: Bắn mục tiêu cố định ban ngày là bài bắn cơ bản đầu tiên nhằm rèn luyện cho sinh viên những động tác bắn cơ bản, kỹ năng bắn trúng, chụm vào mục tiêu cố định ban ngày. Trên cơ sở đó xây dựng được tâm lý vững vàng, tự tin trong thực hành bắn súng tiểu liên AK, làm cơ sở để bắn tốt những bài bắn tiếp theo phức tạp hơn.
* Đặc điểm:

Mục tiêu cố định được bố trí trên địa hình bằng phẳng, dễ quan sát và ngắm bắn.

Người bắn được chuẩn bị chu đáo, quan sát trước mục tiêu, thời gian bắn không hạn chế nên có nhiều thuận lợi khi thực hành bắn. Tuy nhiên là bài bắn đầu tiên nên ít nhiều cũng có ảnh hưởng đến tâm lý và kết quả bắn.

* Yêu cầu:

+ Người bắn cần chuẩn bị chu đáo, bình tĩnh, tự tin

+ Thực hiện đúng động tác yếu lĩnh cơ bản

+ Phấn đấu đạt kết quả cao khi kiểm tra bắn đạn thật

Điều kiện bài bắn bia số 4A:

1. Mục tiêu: Bia số 4A màu đen có vòng tính điểm được dán trên nền trắng có kích thước 0.75\*0.75m (rộng 0.4m cao 0.5m) cố định
2. Cự li bắn 100m
3. Tư thế bắn: Nằm bắn có bệ tỳ
4. Số đạn: 3 viên chế độ bắn phát một
5. Thời gian bắn không hạn chế
6. Đánh giá kết quả bắn

* Giỏi từ 25-30 điểm
* Khá từ 20-24 điểm
* Trung bình từ 15-19 điểm

Cách chọn thước ngắm, điểm ngắm:

* Đối với (M) cao to (> 0.5m) chọn TN tương ứng với cự ly bắn. Vd Cự ly bắn 100m chọn TN1: Cự ly bắn 200m chọn TN2…
* Đối với (M) thấp bé (< = 0.5m) chọn TN lớn hơn cự ly bắn.
* Ví dụ: Cự ly bắn 100m chọn TN3, cự ly bắn 200m chọn TN4…
* Chọn thước ngắm (TN): Căn cứ vào cự ly bắn 100m, độ cao đường đạn của sung AK ở cự ly 100m, khi lấy TN1 = 0, TN2 = 12, TN3 = 28, AKM TN1 = 0, TN2 =

10, TN3 = 25 điểm định bắn trúng là tâm vòng 10, điểm ngắm đối với mục tiêu số 4a (nhỏ) nên chọn mép dưới mục tiêu, kích thước mục tiêu từ mép dưới bia tới tâm vòng 10 là 25 cm, ảnh hưởng của điều kiện khí tượng, góc là coi như bằng 0.

* Chọn TN lớn hơn cự li bắn TN3
* Chọn điểm ngắm:
* Với (M) cao to (> 0.5m chọn điểm ngắm vào giữa phần to nhất của (M).
* Với (M) thấp bé (< = 0.5m) chọn điểm ngắm chính giữa mép dưới (M).
* Cách thực hành tập bắn:
* Tại vị trí chờ tập khi có hiệu lệnh “Chuẩn bị tập”, người tập ở tư thế xách súng, mắt quan sát mục tiêu và hướng vận động
* Khi có lệnh “tiến” người tập đi đều hoặc chạy đều đến vị trí bắn cách bệ tỳ 1.5m dừng lại, làm động tác chuẩn bị bắn, sau đó thực hành tập bắn vào mục tiêu bia số 4a từ 3-5 lần
* Khi có lệnh “thôi bắn” người tập khóa an toàn, đứng dậy làm động tác quay đằng sau, được lệnh cơ đọng về vị trí chuẩn bị tiếp tục luyện tập lần khác.
* Cách thực hành kiểm tra bắn đạn thật:

Tại vị trí chờ đợi, khi được gọi tên vào nhận đủ số lượng đạn cho bài bắn (3 viên) sau đó về tuyến chuẩn bị lắp đạn vào hộp tiếp đạn, kiểm tra toàn bộ công tác chuẩn bị, sẵn sàng chờ lệnh

* Khi có lệnh “Vào tuyến xuất phát” người bắn đi đều vào tuyến xuất phát
* Khi có lệnh “Nằm chuẩn bị bắn” người bắn làm động tác chuẩn bị bắn ở tư thế nằm bắn có tì sau đó hạ cờ đuôi nheo xuống
* Khi có lệnh “Mục tiêu bia số 4, đạn 3 viên, thời gian không hạn chế, tự động bắn” người bắn thực hành bắn từng phát vào mục tiêu cho đến hết 3 viên đạn. Bắn xong cắm cờ lên bên cạnh bệ tì
* Khi có lệnh “Thôi bắn, tháo đạn, khám súng, đứng dậy” người bắn chấp hành theo khẩu lệnh, khám súng xong đặt súng tại bệ tì, đứng dậy lùi một bước xem kết quả báo bia.
* Khi có lệnh “Bên phải quay, đi đều bước” người bắn đi đều về vị trí bàn ghi điểm nghe công bố kết quả bắn, sau đó theo lệnh về vị trí tập trung.

1. **TƯ THẾ ĐỘNG TÁC BẮN**

Khái niệm chung:Trong chiến đấu người bắn súng tiểu liên phải căn cứ vào nhiệm vụ địa hình và tình hình địch để chọn tư thế nằm quỳ đứng bắn cho thích hợp.

1. **Nằm chuẩn bị bắn**

+ Theo thứ tự động tác sau

Chân phải bước lên 1 bước dài theo hướng bàn chân phải, chân trái dùng mũi bàn chân làm trụ xoay gót sang trái để người hướng theo hướng bàn chân phải

Chống bàn tay trái xuống đất trước mũi bàn chân phải khoảng 20cm, mũi bàn tay chếch về bên phải phía sau

Thứ tự đặt cánh tay trái, đùi trái xuống đất

Tay phải lao súng về phía trước đồng thời bàn tay trái lật ngửa đỡ lấy thân súng duỗi chân phải về phía sau nằm ép người xuống, hai bàn chân mở rộng bằng vai, hai mũi bàn chân hướng sang hai bên, người nằm chếch so với hướng bắn một góc 30o

Tay phải rời ốp lót tay dùng ngón cái tay phải đẩy lẫy giữ hộp tiếp đạn tháo hộp tiếp đạn không có đạn trao sang tay trái ngón giữa và ngón đeo nhẫn tay trái kẹp giữa hộp tiếp đạn vào mé phải ốp lót tay cửa hộp tiếp đạn quay vào người sống hộp tiếp đạn quay xuống đất

Tay phải mở túi hộp tiếp đạn, lấy hộp tiếp đạn có đạn lắp vào súng, cất hộp tiếp đạn không có đạn vào túi

Dùng ngón cái tay phải gạt cần định bắn và khóa an toàn về vị trí bắn phát một hoặc liên thanh

Kéo bệ khóa nòng về sau hết cỡ rồi thả ra để bệ khóa nòng lao về phía trước đẩy 1 viên đạn vào buồng đạn

Gạt cần định bắn về vị trí an toàn

Tay phải nắm tay cầm ngón trỏ duỗi thẳng đặt ngoài vành cò, mặt súng hướng lên trên, mắt quan sát mục tiêu chờ lệnh.

+ Động tác nằm bắn đứng dậy Người bắn làm động tác thứ tự sau:

Tay phải nắm ốp lót tay, hơi nghiêng người sang trái chân trái lên ngang thắt lưng đồng thời tay phải đưa súng về ốp lót tay đặt trên đùi trái hộp tiếp đạn quay sang trái bàn tay trái thu về ép trước ngực phối hợp sức tay trái hai chân nâng người dậy.

Chân phải bước lên một bước ngang với mũi bàn tay trái đồng thời xoay mũi bàn tay trái về trước chân trái duỗi thẳng.

Dùng sức tay trái, chân trái đẩy người hẳn dậy.

Chân trái kéo về sát chân phải đưa súng về tư thế đứng nghiêm.

1. **Quỳ chuẩn bị bắn**

+ Theo thứ tự động tác sau

Chân trái bước chếch sang phải 1 bước, gót chân trái cách mũi bàn chân phải khoảng 20cm và sao cho mép phải của bàn chân trái thẳng với mép trái của bàn chân phải.

Chân phải dùng mũi bàn chân làm trụ xoay gót lên cho bàn chân hợp với hướng bắn thành một góc khoảng 90o, đồng thời tay phải đưa súng về trước, tay trái đỡ ốp lót tay dưới quỳ gối phải xuống theo hướng bàn chân phải, mông phải ngồi trên gót chân phải, ống chân trái thẳng đứng, đùi trái và đùi phải hợp thành một góc khoảng 60o trọng lượng người rơi vào bàn chân trái, đầu gối phải,và đầu bàn chân phải, cánh tay trái đặt trên đùi trái.

Sau đó làm động tác lắp đạn như nằm chuẩn bị bắn chỉ khác đế báng súng đặt trên đùi phải miệng nòng súng cao ngang cổ và chờ lệnh bắn.

+ Động tác quỳ bắn đứng dậy:

Tay phải nắm ốp lót tay dùng sức 2 chân đẩy người đứng dậy chân trái lấy gót làm trục xoay bàn chân trái một góc 60o

Kéo chân phải lên đồng thời tay phải đưa súng về tư thế đứng nghiêm.

1. **Đứng chuẩn bị bắn**

+ Theo thứ tự động tác sau

Chân trái bước lên 1 bước rộng bằng vai bàn chân trái nằm trên trục hướng bắn, mũi bàn chân chếch sang phải 1 góc khoản 30o so với trục hướng bắn

Chân phải dùng mũi bàn chân làm trụ xoay gót lên cho bàn chân hợp với hướng bắn thành một góc khoảng 90o, đồng thời tay phải đưa súng về trước, tay trái đỡ lấy thân súng trọng lượng người rơi vào 2 chân sau đó làm thứ tự động tác chỉ khác báng súng đệm sát vào sườn bên phải, súng cao ngang ngực. Sau đó thực hiện động tác giương súng bắn.

Động tác bắn: Đang ở tư thế nằm hay quỳ đứng chuẩn bị bắn khi bắn người bắn phải làm động tác bắn gồm giương súng, ngắm, bóp cò. Trước khi giương súng phải lấy thước ngắm, gạt cần định cách bắn và khóa an toàn ở vị trí phát 1 hay liên thanh. Giương súng bắn. Thôi bắn làm thứ tự động tác khám súng

+ Động tác đứng bắn:

Tay phải nắm ốp lót tay đưa súng về tư thế xách súng, chân trái lấy gót làm trụ xoay bàn chân trái một góc 600

Kéo chân phải lên đồng thời tay phải đưa súng về tư thế đứng nghiêm.

1. **HƯỚNG DẪN LUYỆN TẬP, Ý ĐỊNH LUYỆN TẬP**
   1. **Nội dung :**

* Tư thế động tác nằm chuẩn bị bắn, bắn và thôi bắn
* Tư thế động tác quỳ chuẩn bị bắn, bắn và thôi bắn
* Tư thế động tác đứng chuẩn bị bắn, bắn và thôi bắn
  1. **Thời gian: 90 phút ( mỗi điểm tập 30 phút sau đó xoay vòng đổi tập giữa các tiểu đội )**
  2. **Tổ chức và phương pháp:**

1. Tổ chức :Tổ chức thành 3 điểm tập
2. Phương pháp :

* Đối với giảng viên:

+ Nêu nội dung, tổ chức phương pháp, thời gian và yêu cầu đạt được trong quá trình luyện tập, ký tín hiệu luyện tập, đổi tập, thôi tập.

+ Bố trí mục tiêu để người học xác định hướng bắn

+ Theo dõi, duy trì, uốn nắn, sửa sai

* Đối với sinh viên :

+ Đối với tiểu đội trưởng: Hô khẩu lệnh cho từng tổ hoặc tiểu đội luyện tập, duy trì uốn nắn sửa sai cho từng cá nhân trong tiểu đội. Làm mẫu động tác cho chiến sĩ trong tiểu đội khi thấy động tác chưa đúng, chưa thống nhất. kiểm tra, nắm chất lượng luyện tập của tiểu đội.

+ Cá nhân trong tiểu đội tự nghiên cứu động tác 05 phút sau đó luyện tập theo khẩu lệnh của tiểu đội trưởng và giáo viên

* 1. **Địa điểm: Thao trường huấn luyện kỹ thuật chiến đấu bộ binh**
  2. **Vật chất : Trang bị theo biên chế**

1. **LUYỆN TẬP**
2. **KẾT THÚC HUẤN LUYỆN**

A. Kiểm tra

1. **Nội dung**

* Tư thế động tác nằm chuẩn bị bắn, bắn và thôi bắn
* Tư thế động tác quỳ chuẩn bị bắn, bắn và thôi bắn
* Tư thế động tác đứng chuẩn bị bắn, bắn và thôi bắn

1. **Phương pháp**

* Đối với giáo viên :

+ Nêu nội dung, phương pháp kiểm tra

+ Gọi chiến sĩ ra kiểm tra theo từng nội dung

+ Gọi chiến sĩ trong hàng đóng góp ý kiến

+ Nhận xét, kết luận ( bằng động tác nếu xét thấy cần thiết…)

1. **Thời gian kiểm tra: 15 phút**

A. Nhận xét buổi huấn luyện

* Đội hình cơ động ra thao trường, vật chất mang theo
* Tinh thần, trách nhiệm trong quá trình nghe giảng, luyện tập
* Kết quả đạt được của buổi học

**BÀI 2: TÍNH NĂNG CẤU TẠO VÀ CÁCH SỬ DỤNG MỘT SỐ LOẠI LỰU ĐẠN**

**MỞ ĐẦU**

Lựu đạn là loại vũ khí đánh gần trang bị cho từng người trong chiến đấu, có vị trí rất quan trọng trong chiến đấu. Lựu đạn có cấu tạo đơn giản gọn nhẹ, sử dụng thuận tiện có khả năng sát thương sinh lực, phá hủy phương tiện chiến đấu của địch. Trong chiến tranh, lựu đạn được quân ta và dân ta sử dung một cách linh hoạt, rộng rãi. Để ném đúng, ném trúng vào các mục tiêu đòi hỏi mỗi người sử dụng phải nắm chắc kỹ thuật, thành thục và vận dụng linh hoạt các tư thế , động tác khi sử dụng lựu đạn.

**Phần I. GIỚI THIỆU MỘT SỐ LỰU ĐẠN VIỆT NAM**

1. **LỰU ĐẠN CÁN GỖ VIỆT NAM (LCH79-A)**
   1. **Tính năng chiến đấu, số liệu kỹ thuật**

* Tính năng chiến đấu:Dùng để tiêu diệt bộ binh địch chủ yếu bằng mảnh gang vụn và sức ép của khí thuốc.
* Số liệu kỹ thuật:

+ Bán kính sát thương 5m.

+ Thời gian cháy của dây cháy chậm 4s-5s.

+ Trọng lượng toàn bộ lựu đạn năng 530g.

+ Trọng lượng thuốc nổ TNT= 60g.

+ Chiều dài lựu đạn: 22,4cm.

+ Đường kính 50mm.

* 1. **Cấu tạo**
* Thân lựu đạn.
* Vỏ bằng gang bên trong chứa 60g thuốc nổ.
* Cán gỗ.
* Nắp bảo hiểm.
* Bộ phận gây nổ.
* Dây kéo nụ xòa (hạt lửa).
* Dây cháy chậm.
* Kíp nổ.
  1. **Chuyển động gây nổ**

Khi ta giật dây nụ xòe, nụ xòe phát lửa đốt cháy dây cháy chậm, dây cháy chậm cháy hết phụt lửa vào kíp, kíp nổ làm cho lượng thuốc nổ trong vỏ gang nổ.

* 1. **Cách dùng có 2 cách**
* Mở nắp phòng ẩm, một tay cầm cán gỗ - một tay dùng ngón trỏ móc vào dây kéo nụ xòe, giật mạnh và ném vào mục tiêu.
* Dùng ngón út luồn vào dây kéo nụ xòe - choàng lên lựu đạn ném vào M.

1. **LỰU ĐẠN PHI 1** (∅**1)**
   1. **Tính năng chiến đấu, số liệu kỹ thuật**

* Tính năng chiến đấu:Lựu đạn phi 1 dùng để tiêu diệt bộ binh địch chủ yếu bằng mảnh gang vụn và sức ép của khí thuốc.
* Số liệu kỹ thuật:

+ Bán kính sát thương 5m.

+ Thời gian cháy chậm 3.2s - 4,2s.

+ Chiều cao lựu đạn 118mm.

+ Đường kính thân lựu đạn 50mm.

+ Trọng lượng thuốc nổ TNT 45g.

* 1. **Cấu tạo**

Gồm 2 bộ phận chính**.**

* + - Thân lựu đạn: Vỏ bằng gang và khía hình quả na (mãng cầu) cổ lựu đạn có ren để lắp bộ phận gây nổ. Bên trong chứa 45g thuốc nổ TNT (CH3C6H2(N02)3).
    - Bộ phận gây nổ: Lắp vào thân lựu đạn gồm có:

+ Ống kim hỏa để chứa lò xo và kim hỏa.

+ Chốt an toàn (theo kiểu chặn đường tiến của kim hỏa).

+ Mỏ vịt để giữ đuôi kim hỏa, bảo đảm lựu đạn an toàn khi chưa dùng.

+ Hạt lửa để phát lửa đốt cháy thuốc cháy chậm.

+ Ống chứa thuốc cháy chậm để truyền lửa vào kíp.

+ Kíp nổ.

* 1. **Chuyển động lựu đạn khi gây nổ**
     + Lúc bình thường chốt an toàn giữ mỏ vịt không cho mỏ vịt bật lên, đầu mỏ vịt giữ đuôi kim hỏa, kim hỏa ép lò xo lại.
     + Khi rút chốt an toàn: Mỏ vịt bật lên, đầu mỏ vịt không giữ đuôi kim hỏa lò xo kim hỏa bung ra đẩy kim hỏa đập vào hạt lửa, hạt lửa phát lửa đốt cháy thuốc cháy chậm, thuốc cháy chậm cháy hết hết phụt lửa vào kíp làm kíp nổ gây nổ lựu đạn.
  2. **Cách dùng**
     + Tay phải nắm thân lựu đạn, 4 ngón con choàng lên mỏ vịt, tay trái ngón trỏ rút chốt an toàn rồi ném lựu đạn vào mục tiêu.
     + Khi chuẩn bị ném phải giữ chốt an toàn nếu không ném thì cài chốt an toàn.

1. **QUY TẮC DÙNG LỰU ĐẠN**
   * + Chỉ những người đã được huấn luyện nắm vững tính năng cấu tạo lựu đạn, và thành thạo động tác mới được sử dụng lựu đạn và chỉ được phép sử dụng những loại lựu đạn đã được kiểm tra bảo đảm chất lượng.
     + Sử dụng lựu đạn theo lệnh chỉ huy hay theo nhiệm vụ đã hiệp đồng chiến đấu nhưng phải căn cứ vào tính năng lựu đạn tính chất mục đích mà sử dụng lựu đạn.
     + Thường chọn mục tiêu và tốp địch ở ngoài công sự hoặc trong ụ súng lô cốt đoạn hào hoặc căn nhà có nhiều địch.
     + Căn cứ vào địa hình địch cụ thể mà vận dụng các tư thế đứng, quỳ, nằm, ném lựu đạn cho thích hợp đảm bảo bí mật, bất ngờ đột nhiên ném chính xác vào mục tiêu tiêu diệt địch giữ được an toàn cho ta.
     + Khi ném lựu đạn xong phải quan sát kết quả ném, và tình hình diệt mục tiêu để có biện pháp xử lý kịp thời.
     + **Phần II. TƯ THẾ, ĐỘNG TÁC ĐỨNG NÉM LỰU ĐẠN.**
2. **Trường hợp vận dụng**

Đứng ném lựu đạn thường vận dụng trong trường hợp có vật cản che đỡ, che khuất cao ngang tầm ngực, phía sau không vướng, mục tiêu ở xa.

1. **Động tác**
   * + Động tác chuẩn bị:

Tay phải đưa súng kẹp vào giữa hai chân, hai tay lấy lựu đạn ra chuẩn bị, tay phải cầm lựu đạn, tay trái xách súng ngang thắt lưng, mũi súng chếch lên trên. Nếu có vật chắn, có thể dựa súng vào bên trái (hoặc bên phải) vật chắn, mặt súng quay sang phải, hộp tiếp đạn quay sang trái.

Phối hợp hai tay mở nắp phòng ẩm hay uốn thẳng chốt an toàn. Sau đó tay phải cầm lựu đạn.

* + - Động tác ném:

+ Cử động 1: Chân trái bước lên (hoặc chân phải lùi về sau) một bước dài, bàn chân trái thẳng trục hướng ném, người hơi cúi về trước, gối trái khuỵu, chân phải thẳng. Kết hợp lực giữ, kéo của hai tay rút chốt an toàn hay giật dây nụ xòe.

+ Cử động 2: Tay phải đưa lựu đạn xuống dưới về sau, đồng thời lấy mũi chân trái và gót bàn chân phải làm trụ xoay người sang phải, ngã về sau, chân trái thẳng (không nhắc chân), gối phải hơi chùng.

+ Cử động 3: Dùng sức vút của cánh tay phải, kết hợp sức rướn của thân người, sức bật của chân phải ném lựu đạn đi. Khi cánh tay phải vung lựu đạn về phía trước hợp với mặt phẳng ngang một gốc khoảng 450, thì buông lựu đạn ra đồng thời xoay người đối diện với mục tiêu, tay phai đưa súng về phía sau cho cân bằng và đảm bảo an toàn. Chân phải theo đà bước lên một bước, tay phải cầm súng tiếp tục tiến, bắn hoặc ném quả khác.

1. **Chú ý**
   * + Nếu thuận tay trái, động tác ngược lại.
     + Mọi cử động trong động tác phải phối hợp nhịp nhàng theo quy luật tự nhiên.
     + Trước khi ném lựu đạn phải khởi động thật kỹ, đặc biệt là các khớp vai, khuỷu tay và khớp cổ tay.
     + Muốn ném lựu đạn xa phải biết phối hợp sức bật của chân, sức rướn của thân người, sức vút của cánh tay và buông lựu đạn đúng thời cơ.
     + Khi ném lựu đạn phải triệt để lợi dụng địa hình, địa vật hoặc nằm xuống để đảm bảo an toàn.

**KẾT LUẬN**

Kỹ thuật sử dụng lựu đạn đã trang bị cho học sinh nắm chắc được tính năng cấu tạo, chuyển động gây nổ, quy tắc sử dụng bảo quản lựu đạn trong luyện tập và chiến đấu.Vì vậy người ném phải nghiêm túc tập luyện, rèn luyện, tâm lí, yếu lĩnh động tác ném khắc phục khó khăn trong luyện tập. Đây là cơ sở xây dựng niềm tin cho người học về vũ khí trang bị của quân đội ta bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong huấn luyện sẵn sàng chiến đấu.

**CÂU HỎI NGHIÊN CỨU**

* 1. Em hãy nêu tác dụng tính năng chiến đấu của lựu đạn phi 1?
  2. Theo em nắm được thời gian cháy chậm của lựu đạn để làm gì?
  3. Em hãy nêu cấu tạo của lựu đạn phi 1?
  4. Vì sao thân lựu đạn vỏ làm bằng gang có nhiều khía và múi?
  5. Em hãy trình bày chuyển động gây nổ của lựu đạn phi 1?
  6. Chỉ được sử dụng lựu đạn khi nào?
  7. Em hãy nêu một số quy tắc giữ gìn và bảo quản lựu đạn?
  8. Em hãy nêu những quy định sử dụng lựu đạn?

**BÀI 3: TỪNG NGƯỜI TRONG CHIẾN ĐẤU TIẾN CÔNG**

**MỞ ĐẦU**

Chiến đấu tiến công là một trong những hình thức chiến đấu cơ bản của quân đội ta. Việc hoàn thành nhiệm vụ của từng người chiến sĩ làm cơ sở quyết định đến việc hoàn thành nhiệm vụ của tổ, tiểu đội.

Phạm vi bài giảng này nhằm giới thiệu cho sinh viên nắm được đặc điểm các mục tiêu thường gặp, thủ đoạn đối phó của địch và nguyên tắc, cách đánh của ta, hành động của từng người trong đội hình của tổ Bộ binh với trang bị súng tiểu liên AK, lựu đạn, bộc phá. Trong điều kiện địch phòng ngự trong công sự, sử dụng vũ khí thông thường. Bài giảng viết dựa theo tài liệu: “Giáo trình GDQP-AN tập II” Nhà xuất bản giáo dục 04/ 2009.

Tài liệu tham khảo “Từng người và tổ bộ binh trong chiến đấu” BTTM biên soạn 1999. Hướng dẫn huấn luyện ĐNCT từng người và tổ”- Cục Quân huấn XB năm 2001 và kinh nghiệm huấn luyện, chiến đấu trong thực tiễn.

* + 1. **NHIỆM VỤ, YÊU CẦU CHIẾN THUẬT**

1. NHIỆM VỤ- ĐẶC ĐIỂM CHIẾN ĐẤU TIẾN CÔNG
   1. **Nhiệm vụ**

Trong chiến đấu tiến công, từng người có thể tự mình hoặc cùng với tổ đánh chiếm một số mục tiêu:

* + - * Đánh địch trong ụ súng, lô cốt, chiến hào, giao thông hào, căn nhà.
      * Đánh xe tăng xe bọc thép của địch.
      * Đánh Tên địch, tốp địch ngoài công sự.
  1. **Đặc điểm chiến đấu tiến công**

Về ta: Chủ động tổ chức cơ động bí mật hoặc công khai đánh địch trong điều kiện địa hình, thời tiết khí hậu đã biết.

Về địch: Ở thế phòng ngự, có công sự vững chắc, tính chất mục tiêu cố định, thủ đọan kiểm soát nghiêm ngặt, đa dạng. Khi bị tiến công, chúng phản kích quyết liệt bằng nhiều loại vũ khí.

1. YÊU CẦU CHIẾN THUẬT: (Gồm 6 yêu cầu)
   * + - Bí mật, bất ngờ, tinh khôn mưu mẹo.
       - Dũng cảm, linh hoạt, kịp thời
       - Biết phát hiện và lợi dụng nơi sơ hở, điểm yếu của địch, tiếp cận đến gần tiêu diệt địch.
       - Độc lập chiến đấu, chủ động hiệp đồng, liên tục chiến đấu.
       - Phát huy cao độ hiệu quả của vũ khí trang bị để tiêu diệt địch, tiết kiệm đạn.
       - Đánh nhanh, sục sạo kỹ, vừa đánh vừa địch vận.
     1. **HÀNH ĐỘNG CỦA TỪNG NGƯỜI SAU KHI NHẬN NHIỆM VỤ**
2. HIỂU RÕ NHIỆM VỤ
3. **Yêu cầu:** Khi nhận phải nghe rõ, nhớ kỹ, nhận đầy đủ chính xác. Nếu chưa rõ phải hỏi lại để chỉ huy bổ sung cho đầy đủ.

**2. Nội dung hiểu rõ nhiệm vụ**

Mục tiêu phải đánh chiếm

* + - * Là loại mục tiêu gì? (Ụ súng, lô cốt, xe tăng, tên – tốp địch…)
      * Vị trí và tính chất mục tiêu. (Ởđâu, trong công sự hay ngoài công sự, xe tăng có bộ binh đi kèm không…)
      * Những mục tiêu có liên quan. Nhiệm vụ của bản thân
      * Hiệp đồng với ai, Đánh chiếm mục tiêu nào, Ở đâu.
      * Đánh chiếm mục tiêu xong phải làm gì?)
      * Cách đánh (Thứ tự phương pháp tiêu diệt mục tiêu).
      * Ký, tín, ám hiệu liên lạc báo cáo.
      * Bạn chiến đấu có liên quan: (Bên phải, bên trái, phía sau là ai, bạn làm nhiệm vụ gì ?) để phối hợp chiến đấu.

1. **Phương pháp nhận nhiệm vụ:** Chiến sĩ nhận nhiệm vụ trực tiếp ngoài thực địa, do tổ trưởng hoặc tiểu đội trưởng giao.
2. LÀM CÔNG TÁC CHUẨN BỊ BÁO CÁO:
3. **Yêu cầu**

Công tác chuẩn bị của chiến sĩ phải tiến hành thường xuyên, liên tục, đầy đủ, nhanh chóng chính xác. Khi có lệnh là xuất phát được.

1. **Nội dung**
   * + - Xác định tư tưởng, ý chíquyết tâm chiến đấu.
       - Nhận bổ sung vũ khí trang bị, thuốc cứu thương, gói buộc lượng nổ…. bảo đảm cho chiến đấu.
2. **Phương pháp**
   * + - Khi làm công tác chuẩn bị phải căn cứ vào ýđịnh của người chỉ huy, nhiệm vụ chiến đấu.
       - Thời gian chuẩn bị bảo đảm nhanh, gọn, đầy đủ, chính xác, đúng thời gian qui

định.

* + - * Sau khi hoàn thành công tác chuẩn bị phải kiểm tra lại súng, đạn, thủ pháo, thuốc

nổ,… những trang bị cần thiết cho chiến đấu, đồng thời tìm cách mang, đeo, treo, vác vào người cho gọn. Khi chuẩn bị xong, báo cáo với người chỉ huy.

* + - * Quá trình làm công tác chuẩn bị phải hỗ trợ, giúp đỡ đồng đội.
    1. **HÀNH ĐỘNG CỦA CHIẾN SĨ TRONG CHIẾN ĐẤU**

1. TÌNH HUỐNG CHUNG
   1. **Thời gian tác chiến:**

Lúc này là: …. giờ: … phút ngày N. Chiến sĩ số 5 đã có mặt tại……Sẵn sàng nhận nhiệm vụ.

* 1. **Tình hình địch**
     + - Sau khi bị pháo binh của ta bắn phá vào khu vực trận địa phòng ngự của địch, làm phần lớn lực lượng, công sự địch bị tiêu diệt và phá hủy.
       - Số còn lại hiện chúng đang co cụm vào các ụ súng và chiến hào, giao thông hào dùng hỏa lực hòng ngăn chặn sự tấn công của ta, chờ viện binh.
  2. **Nhiệm vụ của tổ**
     + - Tiêu diệt và đánh chiếm ụ súng không có nắp tại vị trí: .....cách vật chuẩn ......

về phía bên trái khoảng 20m.

* + - * Ụ súng được xây dựng bằng bê tông lắp ghép không có nắp.
  1. **Nhiệm vụ của chiến sĩ số 5**
     + - Được sự chi viện và hỗ trợ của tổ trưởng và chiến sĩsố 6. Chiến sĩ số 5 có nhiệm vụ trực tiếp đánh chiếm ụ súng.
       - Sau khi đánh chiếm giữ vững vị trí, dùng vũ khí chi viện, hỗ trợ cho tổđánh chiếm mục tiêu khác. Đường vận động theo ....Vị trí tiếp cận là….....

Cách đánh:

Được sự chi viện, yểm trợ của đồng đội, chiến sĩ số 5 lợi dụng địa hình địa vật, bí mật vòng bên sườn, đến cách ụ súng khỏang 25 đến 30 m, ném lựu đạn vào ụ súng, sau đó xung phong tới mục tiêu dùng súng bắn găm, bắn gần, đâm lê tiêu diệt những tên địch còn sống sót, chiếm giữ mục tiêu.

Khi chiếm được mục tiêu:

Dùng mỏ quay tròn 3 vòng trên đầu báo cho cả tổ cùng xung phong. Thời gian hoàn thành công tác chuẩn bị:

Đúng: ..... giờ phút ngày N phải hoàn thành công tác chuẩn bị và sẵn sàng

xuất phát.

1. VẬN ĐỘNG ĐẾN GẦN ĐỊCH

Trong chiến đấu tiến công, khi thực hiện đánh chiếm bất cứ mục tiêu nào đều phải vận động đến gần mục tiêu.

* 1. Trước khi vận động:
     + - Phải quan sát tình hình địch, tình hình ta, xem xét địa hình, thời tiết, ánh sáng cụ thể trong phạm vi chiến đấu để chọn đường tiến (đường, hướng vận động).
       - Tiến bằng đường nào, hướng nào, tiến đến đâu, thời cơ vàđộng tác vận động trong từng đoạn, vị trí tạm dừng, cách nghi binh đánh lừa địch.
  2. Khi vận động:
     + - Luôn quan sát nắm chắc tình hình địch, Triệt để lợi dụng địa hình, địa vật, thời tiết ánh sáng,tiếng động... để vận dụng các tư thếđộng tác cho phù hợp. Bảo đảm vận động nhanh, bí mật, an toàn, đến vị tríđúng thời gian quy định.
       - Trong khi vận động phải giữđường tiến, hướng tiến, sẵn sang chiến đấu, tìm mọi cách để tiến gần mục tiêu phân công.
       - Khi đến đúng vị tríđã xác định, phải nhanh chóng chuẩn bị súng đạn, lựu đạn… Quan sát nắm chắc tình hình địch, hành động của đồng đội. Nắm vững thời cơ xung phong tiêu diệt địch, chiếm mục tiêu.

1. CÁCH ĐÁNH CÁC LOẠI MỤC TIÊU
   1. **VĐHL 1 : Đánh ụ súng, lô cốt (có nắp hoặc không có nắp)**
2. Đặc điểm mục tiêu. Ụ súng của địch:
   * + - Thường làm bằng gỗ, đất, bê tông cốt thép lắp ghép. Có thể có nắp hoặc không có nắp, có cấu trúc nửa chìm nửa nổi, có lỗ bắn ra các hướng, cửa ra vào quay vào phía trong. Xung quanh và trên nắp thường xếp bao cát, có thể cĩ hàng rào chống đạn B40, B41 vây quanh.
       - Giữa các ụ súng thường được nối liền bằng hệ thống tường đất hoặc bằng các hào sâu. Bên cạnh ụ súng có các hố bắn. Ụ súng thường được bố trí nơi địa hình có lợi khi hỗ trơ, chi viện được cho nhau trong quá trình chiến đấu và được ngụy trang kín đáo kĩ phát hiện.

Lô cốt:

* + - * Là mục tiêu được xây dựng kiên cố bằng bê tông cốt thép, gạch đá, có nhiều ngăn, có phần nổi phần chìm. Phần nổi có thể có một hoặc hai tầng. Cấu trúc dạng hình lăng trụ, thường có 5 đến 8 cạnh, các hướng đều có các lỗ bắn bố trí độ cao thấp khác nhau.
      * Bên ngoài và trên nắp được xếp bao cát hoặc đắp đất, có thể có dây thép gai trùm lên hoặc xung quanh có lưới chống B40, B41. Bên cạnh có các hố bắn, có đường hào có nắp hoặc không có nắp để cơ động về phía sau. Bên trong lô cốt xây bậc cao, thấp theo các lỗ bắn, Cửa lô cốt thường chìm và nối với các đường hào nổi hoặc ngầm.
      * Khi chưa bị tấn công: Địch lợi dụng ụ súng, lô cốt và kết hợp với các phương tiện quan sát như ống nhòm, kính nhìn đêm… để phát hiện đối phương.
      * Khi bị tiến công: chúng dựa vào ụ súng, lô cốt dùng hỏa lực ngăn chặn ta từ xa đến gần.
      * Khi có nguy cơ bị tiêu diệt: địch lợi dụng ụ súng, lô cốt cố thủ chờ sự chi viện từ nơi khác đến rồi phản kích, hoặc lợi dụng chiến hào, địa hình địa vật để rút chạy, cũng có thể rút chạy bằng trực thăng vũ trang.

1. Cách đánh:

Trước khi đánh:

* + - * Phải quan sát xác định lọai mục tiêu (ụ súng hay lô cốt, cấu trúc bằng gỗđất hay bê tông cốt thép). Xác định hoạt động của địch ở bên trong và xung quanh ụ súng, lô cốt.
      * Xem xét địa hình phát hiện chỗ sơ hởđiểm yếu của địch như góc tử giác, cửa ra vào, nơi ta có thể bí mật tiếp cận từ bên sườn, phía sau. Căn cứ vào mục tiêu, địa hình và vũ khí của mình để xác định cách đánh cho phù hợp

Cách đánh cụ thể:

Đánh ụ súng không có nắp:

* + - * Triệt để lợi dụng địa hình địa vật, nhanh chóng bí mật tiếp cận bên sườn, phía sau. Đến cự ly thích hợp, dùng lựu đạn, thuốc nổ ném vào bên trong.
      * Sau khi nổ, lợi dụng uy lực vũ khí, khói đạn. Nhanh chóng xung phong bắn găm, bắn gần, đâm lê tiêu diệt những tên địch còn sống sót, chiếm mục tiêu.

Đánh ụ súng có nắp, lô cốt:

* + - * Lợi dụng góc tử giác tiếp cận vào bên sườn, phía sau đặt lượng nổ (lượng nổ khối) vào nơi mỏng yếu hoặc nhét pháo tay, lựu đạn vào lỗ bắn, cửa ra vào để tiêu diệt địch bên trong.
      * Trường hợp ụ súng lô cốt có hàng rào trùm phải dùng lượng nổđể phá, hoặc bí mật dùng kéo cắt. Nếu lỗ bắn có lưới chắn, có thể buộc lựu đạn, thủ pháo thành chùm hoặc dùng thuốc nổ có móc vào lưới chắn để phá, sau đó tiếp tục nhét lựu đạn pháo tay vào ụ súng, lô cốt.
      * Sau khi lựu đạn nổ, nhanh chóng xông vào bên trong bắn găm, bắn gần, đâm lê, đánh báng để tiêu diệt những tên địch còn sống sót.
      * Nếu cửa ra vào địch đóng kín thì phải dùng thuốc nổđặt vào nơi mỏng yếu để phá sau đó tiêu diệt địch bên trong.
      * Trường hợp địa hình trống trải, địch kiểm soát chặt chẽ, khó bí mật tiếp cận đến gần: Phải có người yểm trợ, bắn kiềm chế, thu hút, hoặc triệt để lợi dụng địa hình địa vật, khéo nghi binh lừa địch, thu hút địch về một hướng, rồi nhanh chóng vận động hướng khác để tiếp cận vào bên sườn phía sau diệt địch.
      * Nếu được trang bị B40, B41: Vận động đến cự ly thích hợp bắn phá hủy ụ súng, lô cốt rồi nhanh chóng xung phong lên lục soát, tiêu diệt nốt những tên địch còn sống sót.

Tình huống:

Thời gian tác chiến:

Lúc này là …… giờ…… phút ngày N. Chiến sĩ số 5 tại vị trí (chỉ tại thực địa) Về địch:

Hiện nay có … (1 à 2) tên địch trong ụ súng, (lô cốt) không có nắp tại (chỉ tại thực địa) đang dùng hỏa lực bắn về hướng phát triển chiến đấu của chiến sĩ số 5 và tổ.

Về ta:

Chiến sĩ số 5 trong đội hình chiến đấu của tổ BB2 đã làm xong công tác chuẩn bị. Đang phát triển chiến đấu tại (chỉ tại thực địa). Được lệnh tiến công tiêu diệt ụ súng (lô cốt) không có nắp của địch.

Bàn cách xử trí và kết luận:

Bàn cách xử trí:

Nội dung: Tập trung vào xác định đường hướng, động tác vận động, vị trí chiếm lĩnh, (từng đoạn) thời cơ và hành động khi xung phong.

Phương pháp: Nêu câu hỏi, gợi ý, lấy tinh thần xung phong hoặc chỉ định 1 à 2 sinh viên phát biểu.

Kết luận:

Bằng lời: Thứ tự hành động của chiến sĩ từ khi bắt đầu vận động cho đến khi xung phong đánh chiếm được mục tiêu.

Kết luận bằng động tác mẫu: Trên cương vị chiến sĩ số 5, thực hành đánh chiếm mục tiêu.

Gọi sinh viên làm lại nội dung động tác đã kết luận. Nhận xét, bình tập, kết luận, chuyển nội dung.

* 1. **VĐHL 2 : Đánh địch trong chiến hào hoặc giao thông hào**

1. Đặc điểm mục tiêu:
   * + - Chiến hào, giao thông hào được xây dựng dùng để nối liền các ụ súng, lô cốt, các trận địa với nhau.
       - Cấu trúc theo kiểu gấp khúc, mỗi đoạn có chiều dài từ 5 à 7 m. Hào đào sâu có nắp (bằng bê tông cốt thép, gỗ đất)hoặc không nắp, cũng có thể hào nổi được xếp bằng các bao cát. Ơ thành hào phía trước thường cấu trúc các vị trí bắn, liên kết các đoạn hào với nhau bằng các ngã 3 ngã 4 tạo thành các ngách hào. Dọc hào địch có thể bố trí các vật cản nổ và không nổ để ngăn cản sự cơ động của đối phương.
       - Khi chưa bị tấn công, địch dùng đường hào để cơ động. Khi bị tiến công, Địch lợi dụng hào và các hố bắn dùng hỏa lực ngăn chặn đối phương và để cơ động triển khai phản kích.
       - Khi có nguy cơ bị tiêu diệt, địch dùng đường hào để cơ động rút chạy.
2. Cách đánh:

Trước khi đánh:

Phải quan sát nắm chắc địch trên và dưới hào, địa hình địa vật cụ thể xung quanh và tình hình đồng đội để xác định cách đánh cho phù hợp.

Khi đánh:

Địch trong chiến hào hoặc giao thông hào, phải triệt để lợi dụng các đọan ngoặt của hào, thực hiện đánh chắc, tiến chắc sục sạo kỹ, chia cắt quân địch ra từng bộ phận để tiêu diệt.

* Trường hợp hào không có nắp:
  + - * Lợi dụng địa hình địa vật, bí mật đến gần hào, xem xét nghe ngóng, nếu có địch dưới hào, dùng lựu đạn ném xuống, sau đó xung phong bắn găm, bắn gần tiêu diệt địch rồi mới nhảy xuống hào.
      * Khi tiến dưới hào súng cầm ở tư thế bắn găm, bắn gần, tùy theo hào nông hay sâu, rộng hay hẹp mà vận dụng tư thế vận động cho phù hợp. Phải lợi dụng các đọan ngoặt của hào, thành hào và tư thế vận động thấp để tiến.
      * Khi gặp ngã 3, ngã 4 hào phải dùng mưu mẹo nghi binh, lừa địch để thăm dò, phát hiện. Nếu cóđịch thì ném lựu đạn, bắn gần vào các nghách hào, tiêu diệt địch rồi mới vượt qua.
      * Nếu địch ném lựu đạn xuống hào thì nhanh chóng nhặt ném trở lại hoặc đá hất ra xa, sao đó lợi dụng chỗ ngoặt của hào đểẩn nấp nhưng phải luôn ở tư thế chiến đấu sau khi lựu đạn nổ. Khi địch bắn phải lợi dụng ngách hào để tránh, sau đó tìm cách tiêu diệt.
      * Khi gặp vật cản (chông, mìn, cạm bẫy…) phải quan sát đề phòng địch bắn bất ngờ, nếu không cóđịch, tìm cách phá hủy, tháo gỡ hoặc đánh dấu lại. Sau đó vượt qua hoặc tìm đường vòng tránh tiếp tục tiến.
      * Trường hợp không tiến theo hào được, phải nhanh chóng nhãy lên hào để tiến. Trước khi nhảy lên hào phải quan sát xem phía trên có địch không, nếu có phải nổ súng kiềm chế, nghi binh, lừa địch.
      * Nhanh chóng lợi dụng địa hình, địa vật vận động đánh vào bên sườn, phía sau tiêu diệt địch, hoặc dùng hỏa lực kiềm chế, phối hợp cùng đồng đội tiêu diệt địch.
* Trường hợp hào có nắp :
  + - * Nếu hào có nắp từng đọan thì lợi dụng chỗ trống dùng thủ pháo lựu đạn ném vào bên trong, kết hợp bắn găm, bắn gần tiêu diệt, sau đó nhảy vào lục soát tiêu diệt những tên còn sống sót ở bên trong. Khi vào lục soát, cần chú ý đề phòng địch ở trên hào.
      * Nếu hào có nắp kéo dài, dùng thuốc nổđặt vào nơi mỏng yếu của nắp hào để phá sập từng đọan rồi ném thủ pháo, lựu đạn, bắn găm, bắn gần tiêu diệt địch ở bên trong.

Tình huống:

Thời gian tác chiến:

Lúc này là… giờ …… phút ngày N. Chiến sĩ số 5 đang có mặt tại vị trí (chỉ

tại thực địa)

Về địch: Hiện nay có ….. (1 à 2) tên địch trong chiến hào đang dùng hỏa lực bắn về hướng phát triển chiến đấu của chiến sĩ số 5 và tổ.

Về ta: Chiến sĩ số 5 trong đội hình chiến đấu của tổ BB2, đã làm xong công tác chuẩn bị. Đang phát triển chiến đấu tại (chỉ tại thực địa). Được lệnh tiến công tiêu diệt địch trong hào chiếu đấu.

Bàn cách xử trí và kết luận:

Bàn cách xử trí:

* + - * Nội dung: Tập trung vào xác định đường hướng, động tác vận động, vị trí chiếm lĩnh, (từng đoạn) thời cơ và hành động khi xung phong.
      * Phương pháp: Nêu câu hỏi, gợi ý, lấy tinh thần xung phong hoặc chỉ định 1 à

2 sinh viên phát biểu.

Kết luận:

* Bằng lời: Thứ tự hành động của chiến sĩ từ khi bắt đầu vận động cho đến khi xung phong, phát triển đánh địch dưới chiến hào, chiếm được mục tiêu.
* Kết luận bằng động tác mẫu: Trên cương vị chiến sĩ số 5, thực hành đánh chiếm mục tiêu.
* Gọi sinh viên làm lại nội dung động tác đã kết luận.
* Nhận xét, bình tập, kết luận.
  1. **VĐHL 3 : Đánh địch trong căn nhà**

1. **Đặc điểm mục tiêu**

* Từng người cùng với tổ có thểđánh địch trong căn nhà 1 à 2 phòng, căn nhà một tầng hoặc nhiều tầng.
* Căn nhà thường xây dựng kiên cố (bằng gạch, đá…), cấu trúc thành các phòng, có hệ thống cửa ra vào và cửa sổ. Bên ngoài cửa có xếp bao cát tạo thành ụ chiến đấu.

Đối với nhà nhiều tầng, bên trong có cấu trúc hệ thống cầu thang, bên ngoài có hệ thống ống nước, cột thu lôi v.v…

* Địch thường bố trí kết hợp lực lượng trong nhà với lực lượng bên ngoài nhà. Trong nhà chúng thường lợi dụng cửa sổ, cửa ra vào, ô thoáng… để bố trí hỏa lực ngăn chặn đối phương trên các hướng. Các đoạn ngoặt của cầu thang địch thường bố trí hỏa lực khống chế dọc cầu thang hoặc bố trí vật cản ngăn chặn đối phương phát triển theo cầu thang.
* Khi chưa bị tiến công, địch trong nhà lợi dụng các cửa ra vào, cửa sổ, các ô thoáng… kết hợp lực lượng bên ngoài nhàđể quan sát phát hiện đối phương.
* Khi bị tiến công, địch sử dụng hỏa lực từ hệ thống cửa sổ, cửa ra vào, ô thoáng, cầu thang và các thiết bị, vật kiến trúc trong nhà để ngăn chặn ta.
* Khi có nguy cơ bị tiêu diệt, chúng thường dựa vào các vật kiến trúc trong từng phòng để chống trả, cố thủ chờ lực lượng tăng viện hoặc có thể rút chạy sang nhà khác.

1. Cách đánh

Trường hợp bí mật đến sát nhà:

* Phải lợi dụng địa hình, địa vật, nơi sơ hở của địch, bí mật vận động vào sát nhà (nơi ném lựu đạn, thủ pháo, bắn gần vào trong nhà được) bất ngờ dùng lựu đạn, thủ pháo ném vào trong nhà, sau khi lựu đạn, thủ pháo nổ lợi dụng cửa sổ, cửa ra vào bắn quét vào bên trong.
* Đồng thời xông vào, nép người vào thành tường, nơi kín đáo quan sát, diệt nốt địch còn sống sót, giữ chắc phạm vi đã chiếm và chi viện cho đồng đội chiến đấu.
* Nếu căn nhà có nhiều phòng thì căn cứ vào tình hình địch, nhiệm vụ của mình để dùng thủ pháo, lựu đạn đánh vào từng phòng trong phạm vi được phân công. Đánh đến đâu phải sục sạo kĩđến đó.
* Đánh xong phòng này rồi mới phát triển sang phòng khác. Khi phát triển sang phòng khác, phải khéo léo nghi binh lừa địch để tiến.

Trường hợp khó tiếp cận sát nhà:

Tìm mọi cách nghi binh lừa địch, thu hút địch về một hướng rồi vòng hướng khác, nhanh chóng đến bên sườn phía sau tiếp cận sát nhà, bất ngờ dùng lựu đạn, thủ pháo và nổ súng tiêu diệt địch (cách đánh tương tự như trường hợp trên).

Động tác đánh địch ở cầu thang:

* Trước hết, phải quan sát phát hiện địch bố trí cụ thểở cầu thang, cấu trúc cầu thang thẳng hay ngoặt sang bên nào đề xác định những nơi ta có thể lợi dụng để tiêu diệt địch và phát triển chiến đấu thuận lợi.
* Sau đó đột nhiên bất ngờ ném lựu đạn, thủ pháo và hỏa lực bắn mạnh vào địch, lợi dụng lúc địch đang lúng túng, hoang mang nhanh chóng tiến lên (hoặc xuống) bắn găm, bắn gần, đâm lê tiêu diệt địch.
* Giữ chắc vị trí cầu thang đã chiếm, phối hợp cùng đồng đội, đánh chiếm phần cầu thang còn lại.
* Nếu cầu thang thẳng, có thể bất ngờ ném lựu đạn lên (hoặc xuống) đầu cầu thang rồi nhanh chóng xung phong vận dụng các tư thế bắn găm, bắn gần, đâm lê tiêu diệt địch ở cầu thang.
* Nếu cầu thang có đoạn ngoặt, lợi dụng phía tay vịn tiến đến gần chỗ ngoặt, bất ngờ ném lựu đạn hoặc vừa bắn vừa xung phong lên (hoặc xuống) vận dụng động tác đánh gần để diệt địch.
* Sau đó cùng với đồng đội tiếp tục phát triển đánh địch tiếp theo.

\* Tình huống:

Thời gian tác chiến: lúc này là… giờ …… phút ngày N. Chiến sĩ số 5 đang

có mặt tại vị trí (chỉ tại thực địa)

Về địch: Hiện nay có (1 à 2) tên địch trong nhà đang dùng hỏa lực bắn về

hướng phát triển chiến đấu của chiến sĩ số 5 và tổ.

Về ta: Chiến sĩ số 5 trong đội hình chiến đấu của tổ BB2, đã làm xong công tác chuẩn bị. Đang phát triển chiến đấu tại (chỉ tại thực địa). Được lệnh tiến công tiêu diệt địch trong căn nhà.

1. Bàn cách xử trí và kết luận Bàn cách xử trí:

* Nội dung: Tập trung vào xác định đường hướng, động tác vận động, vị trí chiếm lĩnh, (từng đoạn) thời cơ và hành động khi xung phong.
* Phương pháp: Nêu câu hỏi, gợi ý, lấy tinh thần xung phong hoặc chỉ định 1 à

2 sinh viên phát biểu.

Kết luận:

* Bằng lời: Thứ tự hành động của chiến sĩ từ khi bắt đầu vận động cho đến khi xung phong, đánh địch trong nhà, phát triển đánh chiếm cầu thang, cho đến khi chiếm được mục tiêu.
* Kết luận bằng động tác mẫu: Trên cương vị chiến sĩ số 5, thực hành đánh chiếm mục tiêu.
* Gọi sinh viên làm lại nội dung động tác đã kết luận.
* Nhận xét, bình tập, kết luận, chuyển nội dung.
  1. **VĐHL 4 : Đánh xe tăng hoặc xe bọc thép của địch**

1. Đặc điểm mục tiêu:

* Xe tăng, xe bọc thép địch có thể bố trí trong công sự hoặc cơ động, triển khai ngoài công sự.
* Khi xe tăng, xe bọc thép trong công sự, thường bố trí công sự nửa nổi, nửa chìm hoặc đắp đất, xếp bao cát xung quanh tạo thành công sự nổi, xung quanh có thể có lưới chắn chống đạn B40, B41, bên cạnh xe có các ụ chiến đấu bảo vệ.
* Xe tăng, xe bọc thép khi cơđộng có thể có bộ binh ngồi trên xe hoặc cơđộng hai bên sườn, phía sau xe để chiến đấu bảo vệ xe khi bị tiến công.
* Đặc điểm chung của xe tăng, xe bọc thép là có vỏ thép dày, hỏa lực mạnh, sức cơ động cao. Nhưng tầm quan sát hạn chế, dễ bị tiêu diệt khi ta tiếp cận gần.

quanh.

1. Cách đánh:

Trước khi đánh:

* Xe tăng hoặc xe bọc thép của địch, chiến sĩ phải quan sát địa hình, địa vật xung
* Xác định loại xe, lực lượng địch trên xe và xung quanh xe, vị trí bố trí hoặc

hướng, tốc độ cơ động của xe, tính chất hoạt động, nơi sơ hở của chúng.

* + Căn cứ vào vũ khí trang bị và nhiệm vụ của mình, ý định của người chỉ huy, nhiệm vụ của đồng đội v.v… để xác định cách đánh cho phù hợp.

Cách đánh cụ thể:

Trường hợp đánh xe tăng, xe bọc thép của địch nằm tại chỗ hoặc nằm trong công sự:

* + Lợi dụng địa hình, địa vật, nơi sơ hở của địch, bí mật đến gần đột nhiên nổ súng tiêu diệt bộ binh trên xe hoặc xung quanh xe.
  + Sau đó nhanh chóng xông đến xe, dùng thuốc nổ, thủ pháo, mìn, lựu đạn chống tăng, v.v… phá hủy xe.

\* Trường hợp đánh xe tăng, xe bọc thép của địch đang cơ động:

* + Thời cơ tốt nhất là khi xe đang cơ động với tốc độ chậm như: Đang vượt qua vật cản, đang leo dốc, đang vào đường cua…
  + Chiến sĩ nhanh chóng đón đầu xe, nhảy lên xe, dùng bộc phá đặt vào chỗ mỏng, yếu của xe. Điểm hỏa bộc phá, nhanh chóng nhảy xuống lợi dụng địa hình, địa vật ẩn nấp. Khi bộc phá nổ, xông lên bắn găm, bắn gần tiêu diệt địch còn sống sót.
  + Nếu trên xe hoặc hai bên sườn có bộ binh đi kèm, phải phối hợp chặt chẽ với đồng đội để chia cắt bộ binh với xe tăng. Tiêu diệt bộ binh rồi sau đó tiêu diệt xe tăng.
  + Nếu chiến sĩđược trang bị súng B40, B41 thì cơđộng đến cự ly thích hợp, bắn tiêu diệt.

1. Tình huống:

Thời gian tác chiến: lúc này là… giờ …… phút ngày N. Chiến sĩ số 5 đang

có mặt tại vị trí (chỉ tại thực địa)

Về địch : Chiếc xe tăng địch trong công sự đang dùng hỏa lực bắn về hướng phát triển chiến đấu của chiến sĩ số 5 và tổ.

Về ta: Chiến sĩ số 5 trong đội hình chiến đấu của tổ BB2, đã làm xong công tác chuẩn bị. Đang phát triển chiến đấu tại (chỉ tại thực địa). Được lệnh tiến công tiêu diệt xe tăng địch trong công sự.

1. Bàn cách xử trí và kết luận:

Bàn cách xử trí:

* + Nội dung: Tập trung vào xác định đường hướng, động tác vận động, vị trí chiếm lĩnh, (từng đoạn) thời cơ và hành động khi xung phong.
  + Phương pháp: Nêu câu hỏi, gợi ý, lấy tinh thần xung phong hoặc chỉđịnh 1 à 2 sinh viên phát biểu.

Kết luận:

* + Bằng lời: Thứ tự hành động của chiến sĩ từ khi bắt đầu vận động cho đến khi xung phong, tiêu diệt được mục tiêu.
  + Kết luận bằng động tác mẫu: Trên cương vị chiến sĩ số 5, thực hành đánh chiếm mục tiêu.
  + Gọi sinh viên làm lại nội dung động tác đã kết luận.
  + Nhận xét, bình tập, kết luận, chuyển nội dung.
  1. **VĐHL 5 : Đánh tên địch, tốp địch ngoài công sự**

1. Đặc điểm mục tiêu:
   * Tên địch, tốp địch có thểđang cơđộng hoặc đã triển khai đội hình chiến đấu chuẩn bị tiến công.
   * Tốp bộ binh địch khi vận động thường lợi dụng địa hình, địa vật như trục đường hoặc sườn đồi, bờ mương, v.v… thành đội hình hàng dọc hoặc chữ A, chữ V, khi dừng lại chiếm địa hình có lợi, triển khai đội hình có tên phía trước, tên phía sau yểm hộ lẫn nhau.
   * Tốp bộ binh có xe tăng, xe bọc thép đi kèm khi cơ động có thể bộ binh ngồi trên xe tăng, xe bọc thép hoặc bộ binh cơ động phía truớc hoặc phía sau hai bên sườn xe.
   * Khi chưa bị tiến công, địch luôn cảnh giới quan sát phát hiện ta trên các hướng.
   * Khi bị tiến công địch nhanh chóng triển khai đội hình, lợi dụng địa hình, địa vật, kết hợp hỏa lực của bộ binh với hỏa lực của xe tăng, xe bọc thép chống trả quyết liệt. Khi có nguy cơ bị tiêu diệt, chúng thường từng bước cơ động về phía sau với sự chi viện của hỏa lực hoặc lợi dụng địa hình có lợi và xe tăng, xe bọc thép để ngăn chặn đối phương, chờ lực lượng đến ứng cứu giải tỏa.
2. Cách đánh:

Trước khi đánh:

Chiến sĩ phải quan sát xác định vị trí, tính chất của mục tiêu, địa hình, địa vật xung quanh, ý định của người chỉ huy và tình hình cụ thể để xác định cách đánh cho phù hợp.

Cách đánh cụ thể :

* + Nếu địa hình kín đáo: Bí mật vận động đến bên sườn, phía sau mục tiêu dùng lựu đạn, thủ pháo kết hợp bắn găm, bắn gần tiêu diệt địch.
  + Nếu địa hình trống trải: Khéo léo nghi binh lừa địch,thu hút chúng về một hướng rồi bí mật, bất ngờ luồn sang hướng khác nhanh chóng vận động đến bên sườn phía sau mục tiêu để tiêu diệt địch.
  + Trong quá trình tiến công tên địch, tốp địch ngoài công sự phải chúý hiệp đồng chặt chẽ với đồng đội và luôn quan sát theo dõi đề phòng mục tiêu di chuyển.
  + Trường hợp đánh 2, 3 mục tiêu xuất hiện cùng một lúc: Chiến sĩ phải xác định rõ mục tiêu nào nguy hại nhất đểđánh trước, sau đó lần lượt tiêu diệt các mục tiêu còn lại. Đánh đến đâu chắc đến đó. Cũng có thể dùng lựu đạn, thủ pháo đánh lướt nhanh một lượt các mục tiêu sau đó quay lại lần lượt đánh, sục sạo, tiêu diệt từng mục tiêu.

1. Tình huống:

Thời gian tác chiến: lúc này là… giờ …… phút ngày N. Chiến sĩ số 5 đang

có mặt tại vị trí (chỉ tại thực địa)

Về địch: Có ……..(1 à 2) tên địch ngoài công sự đang dùng hỏa lực bắn về hướng phát triển chiến đấu của chiến sĩ số 5 và tổ.

Về ta: Chiến sĩ số 5 trong đội hình chiến đấu của tổ BB2, đã làm xong công tác chuẩn bị. Đang phát triển chiến đấu tại (chỉ tại thực địa). Được lệnh tiến công tiêu tên (tốp) địch ngoài công sự.

1. Bàn cách xử trí và kết luận:

Bàn cách xử trí:

* + Nội dung: Tập trung vào xác định đường hướng, động tác vận động, vị trí chiếm lĩnh, (từng đoạn) thời cơ và hành động khi xung phong.
  + Phương pháp: Nêu câu hỏi, gợi ý, lấy tinh thần xung phong hoặc chỉ định 1 à

2 sinh viên phát biểu.

Kết luận:

* Bằng lời: Thứ tự hành động của chiến sĩ từ khi bắt đầu vận động cho đến khi xung phong, tiêu diệt được mục tiêu.
* Kết luận bằng động tác mẫu: Trên cương vị chiến sĩ số 5, thực hành đánh chiếm mục tiêu.
* Gọi sinh viên làm lại nội dung động tác đã kết luận.
* Nhận xét, bình tập, kết luận, chuyển nội dung.
  1. **VĐHL 6. Đánh 2, 3 nục tiêu cùng một lúc**

Khi gặp 2, 3 mục tiêu cùng một lúc, phải nhằm mục tiêu nguy hiểm nhất để đánh trước sau đó lần lượt tiêu diệt các mục tiêu khác, đánh đến đâu chắc đến đó hoặc dùng lựu đạn, pháo tay, đánh lướt nhanh một lượt sau đó quay lại lục sạo, tiêu diệt gọn từng mục tiêu. Phải khéo léo nghỉ binh lừa địch để khi đánh mục tiêu này không bị hỏa lực mục tiêu khác ngăn cản hoặc sát thương

* + 1. **HÀNH ĐỘNG CỦA TỪNG NGƯỜI SAU KHI CHIẾM ĐƯỢC MỤC**

**TIÊU**

1. **Nguyên tắc**

Sau khi chiếm được mục tiêu, chiến sĩ có thểđược giao nhiệm vụ chốt giữ mục

tiêu, phát triển chiến đấu, rời khỏi nơi chiến đấu…. Dù trong trường hợp nào, chiến sĩ cũng phải căn cứ vào nhiệm vụđược giao,tình hình địch, địa hình để tiến hành các công việc cho phù hợp.

1. **Thứ tự nội dung công việc tiến hành**

* Nhanh chóng chiếm vị trí có lợi, phòng tránh hỏa lực địch sát thương.
* Kiểm tra lại súng đạn, trang bị, kết quả chiến đấu báo cáo cấp trên.
* Sẵn sàng tham gia bắn máy bay tầm thấp, ngăn chặn bộ binh, xe tăng địch phản kích từ nơi khác đến.
* Cứu chữa thương binh. Thu chiến lợi phẩm, bắt tù hàng binh đưa về nơi qui định.
* Sẵn sàng nhận nhiệm vụ tiếp theo.

1. **Tình huống**

Thời gian tác chiến lúc này là…. giờ…..phút ngày N. Chiến sĩ số 5 đãđánh chiếm xong mục tiêu được giao.

* Tình hình địch**:** Sau khi bị lực lượng của ta tiến công đánh chiếm được các mục tiêu quan trọng. Chúng không còn khả năng giữ được khu vực phòng ngự, buộc chúng phải tháo chạy về phía sau. Theo phán đoán, chúng có thể xin chi viện thêm lực lượng, chờ thời cơ phản kích hòng chiếm lại vị trí đã mất.
* Nhiệm vụ của tổ**:** Nhanh chóng chiếm địa hình có lợi, củng cố lại công sự đã chiếm, giữ vững khu vực vừa chiếm được. Sẵn sàng đánh địch phản kích từ nơi khác đến và làm tốt công tác thương binh, tử sĩ.
* Nhiệm vụ của chiến sĩ số 5**:** Cùng với tổ giữ vững đoạn hào vừa chíếm được, sẵn sàng đánh địch tấn công từ nơi khác đến.
* Ký tín, ám hiệu hiệp đồng**:** Khi thấy địch tấn công dùng miệng thông báo cho tổ

biết.

* Thời gian hoàn thành công tác chuẩn bị**:** Tới ….giờ …. phút phải tiến hành xong

mọi công tác chuẩn bị để sẵn sàng đánh địch.

* + 1. **HƯỚNG DẪN LUYỆN TẬP**

Ý ĐỊNH LUYỆN TẬP

1. **Nội dung: 6 Vấn đề huấn luyện**
2. **Thời gian: 65 phút**

Phổ biến kế hoạch : 05 phút Tập VĐHL 1 : 10 phút.

Tập VĐHL 2 : 10 phút.

Tập VĐHL 3 : 10 phút.

Tập VĐHL 4 : 10 phút.

Tập VĐHL 5 : 10 phút.

Tập VĐHL 6 : 10 phút.

1. **Tổ chức và phương pháp:**
2. Tổ chức:

Chia Đại đội thành hai bộ phận tập:

* Một bộ phận (a… à a…) do Đại đội trưởng phụ trách, tập nội dung VĐHL 1 2

1. tại ….(chỉ tại thực địa) .
   * Một bộ phận (a… à a…) do Đại đội phó phụ trách, tập nội dung VĐHL4,5,6 tại ….(chỉ tại thực địa).
   * Sau 45 phút, đổi tập.
   * Mỗi bộ phận tập, xếp thành hai hàng ngang. Lần lượt các tiểu đội cử từng người trong đội hình tổ thay phiên nhau tập, sau mỗi lần tập, tổ chức bình tập,rút kinh nghiệm nhanh. Quá trình tập, các tiểu đội trưởng sửa tập cho tiểu đội của mình.
2. Phương pháp:

Đối với giảng viên: phổ biến ký, tín hiệu luyện tập và quy ước tượng trưng:

tập”.

Ký, tín hiệu luyện tập.

Đối với sinh viên: quan sát ghi chép đầy đủ nội dung, thực hành

* Bắt đầu tập: Một hồi còi dài cờ giơ cao trên đầu kết hợp với khẩu lệnh: “Bắt đầu
* Đổi tập: Hai hồi còi dài, kết hợp khẩu lệnh “các bộ phận đổi tập”.
* Dừng tập: 2 hồi còi dài kết hợp với cờ chỉ vào bộ phận nào thì bộ phận đó dừng

tập để sửa tập.

* + Thôi tập: 3 hồi còi dài, cờ quay tròn trên đầu kết hợp với khẩu lệnh “Thôi tập về vị trí tập trung” tất cả dừng tập cơ động về vị trí quy định.
  + Điều khiển tập:
  + Cờ đỏ dùng để chỉ huy quân đỏ (tượng trưng quân ta). Cờ xanh dùng để chỉ huy quân xanh (tượng trưng quân địch).
  + Qui ước tượng trưng:

Về địch:

* + Bia số 6 tượng trưng cho 01 tên địch.
  + Bia số 7 tượng trưng cho 01 tốp địch.
  + Mõ quay tượng trưng cho 01 hỏa lực địch.
  + Cờ tăng tượng trưng cho Xe tăng, xe bọc thép của địch. Về ta:
  + Còi thổi 2 tiếng một tượng trưng cho hỏa lực của ta bắn.

\* Phương án tập:

* + Điểm đứng, phương hướng, địa hình, vật chuẩn.
  + Điểm đứng: Hiện chúng ta đang đứng tại…..
  + Phương hướng: Theo hướng tay tôi chỉ là hướng bắc, còn các hướng khác các anh chị tự xác định.
  + Địa hình: Khái quát những đặc điểm chung của địa hình tại thực địa. (Bằng phẳng, mấp mô… xen kẽ cây, cỏ lúp xúp, nhà…
  + Vật chuẩn: Theo hướng tay tôi chỉ, cách vị trí chúng ta đang đứng khoảng….. mét, (tên vật chuẩn) Là vật chuẩn 1. Bên trái (phải) vật chuẩn 1 khoảng ….. mét, (tên vật chuẩn) là vật chuẩn 2. Bên trái (phải) vật chuẩn 2 cách vật chuẩn 2 khỏang… mét (tên vật chuẩn) là vật chuẩn 3.

Tình hình địch:

* + Hiện địch đang ở….. lực lượng khoảng… Thủ đoạn hoạt động của chúng là…
  + Tình hình ta:
  + Tổ bộ binh 2 trong đội hình chiến đấu của tiểu đội bộ binh 1 đã cơ động đến… Nhận nhiệm vụ đánh chiếm mục tiêu ở……
  + Nhiệm vụ của từng người: Chiến sĩ số 5 hiện đang ở…. Được sự chi viện của đồng đội có nhiệm vụ đánh chiếm…

Giảng viên duy trì luyện tập:

* + Khi các bộ phận về vị trí phát lệnh “bắt đầu tập”. Quá trình các bộ phận luyện tập, quan sát, theo dõi các bộ phận, sửa tập; điều hành các bộ phận đổi tập theo kế hoạch. Khi hết thời gian luyện tập, phát lệnh “thôi tập” chỉ huy các bộ phận về vị trí giảng dạy nội dung tiếp theo.

Đối với sinh viên: Nghe phổ biến ý định tập luyện, ký, tín hiệu luyện tập và quy ước tượng trưng. Nghe tình huống dẫn dắt, hình thái chung. Ghi chép

1. Địa điểm:
   * Thao trường chiến thuật (chỉ cụ thể vị trí của từng bộ phận tập).
2. Người phụ trách :
   * Phụ trách chung: Giảng viên.
   * Phụ trách từng tiểu đội: Đại đội trưởng, tiểu đội trưởng
3. **Vật chất: Trang bị theo biên chế**
   * 1. **LUYỆN TẬP**

CÂU HỎI NGHIÊN CỨU

1. Nhiệm vụ, yêu cầu chiến thuật từng người trong chiến đấu tiến công ?
2. Nội dung hiểu rõ nhiệm vụ từng người trong chiến đấu tiến công?

**BÀI 4: TỪNG NGƯỜI TRONG CHIẾN ĐẤU PHÒNG NGỰ**

**MỞ ĐẦU**

Chiến đấu phòng ngự là một trong những hình thức chiến đấu cơ bản của quân đội ta nhằm tiêu hao rộng rãi, ngăn chặn các hướng tiến công của địch, giữ vững địa bàn phòng thủ. Việc hoàn thành nhiệm vụ của từng người chiến sĩ làm cơ sở quyết định đến việc hoàn thành nhiệm vụ của tổ, tiểu đội.

Phạm vi bài giảng này nhằm giới thiệu cho sinh viên nắm được các đặc điểm thủ đoạn tấn công của địch và nguyên tắc, cách phòng ngự của ta. Hành động của từng người trong đội hình của tổ bộ binh với trang bị súng tiểu liên AK, lựu đạn, bộc phá trong điều kiện địch tiến công ngoài trận địa

Bài giảng viết dựa theo tài liệu: “Giáo trình GDQP-AN tập II” Nhà xuất bản giáo dục 04/ 2009.

Tài liệu tham khảo “Từng người và tổ bộ binh trong chiến đấu” BTTM biên soạn 1999. Hướng dẫn huấn luyện ĐNCT từng người và tổ”- Cục Quân huấn XB năm 2001 và kinh nghiệm huấn luyện, chiến đấu trong thực tiễn.

* 1. **ĐẶC ĐIỂM TIẾN CÔNG CỦA ĐỊCH**
     1. **Trước khi tiến công**
* Địch thường sử dụng các lực lượng, phương tiện trinh sát từ trên không kết hợp với tung biệt kích, thám báo, bọn phản động nội địa ở mặt đất để phát hiện trận địa của ta.
* Khi phát hiện được, chúng sử dụng máy bay ném bom, hỏa lực của pháo binh đánh phá mãnh liệt với cường độ cao, liên tục, dài ngày vào trận địa phòng ngự của ta.
  + 1. **Khi tiến công**
* Hỏa lực các loại chuyển làn, bắn vào phía sau các trận địa.
* Bộ binh, xe tăng, xe bọc thép thực hành xung phong vào trận địa phòng ngự của ta. Khi xung phong, xe tăng, xe bọc thép dẫn dắt bộ binh hoặc dừng lại ở tuyến xuất phát tiến công dùng hỏa lực chi viện trực tiếp cho bộ binh xung phong.
* Khi ta phòng ngự chưa vững chắc, địa hình thuận lợi cho xe tăng, xe bọc thép cơ động… có thể xe bọc thép địch chở bộ binh trực tiếp xung phong vào trận địa phòng ngự của ta.
* Cũng có thể lợi dụng đêm tối, trời mưa, sương mù, … chúng bí mật tiếp cận áp sát trận địa phòng ngự của ta để bất ngờ tiến công.
* Khi chiếm được một phần trận địa, địch lợi dụng địa hình, địa vật, công sự giữ vững nơi đã chiếm, đồng thời nhanh chóng cơ động lực lượng từ phía sau lên tiếp tục phát triển vào chiều sâu trận địa phòng ngự của ta.
  + 1. **Sau mỗi lần tiến công bị thất bại**

Địch thường lùi ra phía sau, củng cố lực lượng, dùng hỏa lực đánh phá vào trận địa. Sau đó tiến công tiếp.

* 1. **NHIỆM VỤ, YÊU CẦU CHIẾN THUẬT**
     1. **Nhiệm vụ**

Trong chiến đấu phòng ngự, chiến sỹ có nhiệm vụ cùng với tổ, tiểu đội đảm nhiệm các nhiệm vụ sau:

* Dựa vào công sự trận địa tiêu diệt và đánh bại địch tiến công ở phía trước, bên sườn, phía sau trận địa phòng ngự.
* Đánh địch đột nhập.
* Tham gia làm nhiệm vụ đánh địch vòng ngoài.

Ngoài ra còn tham gia làm nhiệm vụ tuần tra, canh gác, cảnh giới trong phạm vi trận địa phòng ngự.

* + 1. **Yêu cầu chiến thuật: (5 yêu cầu )**
* Có quyết tâm chiến đấu cao. Chuẩn bị mọi mặt chu đáo, bảo đảm đánh địch dài

ngày.

* Xây dựng công sự chiến đấu vững chắc, ngày càng kiên cố, ngụy trang bí mật.
* Thiết bị bắn chu đáo, phát huy được hỏa lực, ngăn chặn và tiêu diệt địch trên

các hướng.

* + Hiệp đồng chặt chẽ với đồng đội tạo thành thế liên hoàn đánh địch.
  + Kiên cường, mưu trí, dũng cảm, chủ động, kiên quyết giữ vững trận địa đến cùng.
  1. **HÀNH ĐỘNG CỦA TỪNG NGƯỜI SAU KHI NHẬN NHIỆM VỤ**

1. **Hiểu rõ nhiệm vụ**

Chiến sỹ thường nhận nhiệm vụ tại thực địa. Khi nhận nhiệm vụ phải kết hợp nhìn, nghe để nhớ kỹ. Nếu chưa rõ phải hỏi lại để cấp trên bổ sung cho hoàn chỉnh.

Nội dung gồm:

* + Phương hướng, vật chuẩn, đặc điểm địa hình nơi phòng ngự.
  + Địch ở đâu, có thể tiến công từ hướng nào, đường nào, bằng phương tiện gì, thời gian địch có thể tiến công. Lực lượng, thủ đoạn, hành động cụ thể của địch khi tiến công.
  + Phạm vi quan sát và diệt địch, yêu cầu nhiệm vụ được giao. Mục đích, ý nghĩa nơi phải giữ.
  + Đồng đội có liên quan (bên phải, bên trái là ai, phạm vi quan sát và diệt địch của họ ở đâu…), cách liên lạc, báo cáo với cấp trên ( ký hiệu, tín hiệu, ám hiệu hiệp đồng, báo cáo).
  + Mức độ công sự, ngụy trang, vật chất cần phải chuẩn bị, thời gian cần phải hoàn thành và thời gian sẵn sàng đánh địch.

1. **Làm công tác chuẩn bị**
2. Xác định vị trí phòng ngự và cách đánh địch:

Xác định vị trí phòng ngự:

* + Chiến sỹ phải căn cứ vào nhiệm vụ và ý định của cấp trên, nhiệm vụ của mình, tình hình địch (đường, hướng tiến công, thủ đoạn, cách đánh của chúng…),địa hình, thời tiết, vũ khí, trang bị, đồng đội liên quan để xác định vị trí phòng ngự cho thích hợp.
  + Vị trí chiến đấu phải bảo đảm tiện quan sát, dễ đánh địch và chi viện cho đồng đội trên các hướng, bảo vệ mình và giữ vững mục tiêu.
  + Vị trí phòng ngự của từng người thường do tiểu đội, trung đội trưởng xác định giao cho chiến sỹ.
  + Vị trí phòng ngự của từng người thường gồm mục tiêu cần giữ và một số địa hình, địa vật xung quanh.
  + Vị trí chiến đấu phòng ngự nên chọn ở nơi: địa hình kín đáo, hiểm hóc, bất ngờ. Tiện quan sát phát hiện địch trong mọi tình huống chiến đấu, mọi điều kiện thời tiết, ngày, đêm. Tiện cơ động, phát huy uy lực của vũ khí, tiện hiệp đồng với đồng đội đánh được địch trên nhiều hướng, giữ vững vị trí được giao. Tiện cải tạo địa hình xây dựng công sự vững chắc, bảo đảm đánh được địch liên tục dài ngày.

Cách đánh

Phải xác định đánh địch trên tất cả các hướng trong đó có hướng chính, hướng phụ. Trên mỗi hướng cần xác định đánh địch trong các trường hợp:

* Đánh địch tiến công vào trận địa:
  + Nắm vững thời cơ, kịp thời chiếm lĩnh thời cơ chiến đấu, tăng cường quan sát nắm chắc tình hình mọi mặt, để địch vào trong tầm bắn hiệu quả, theo lệnh người chỉ huy, tích cực, chủ động và hiệp đồng chặt chẽ với đồng đội kết hợp dùng súng, mìn, lựu đạn,…kiên quyết tiêu diệt, ngăn chặn địch.
  + Đánh bại địch tiến công, giữ vững vị trí được giao.
* Đánh địch đột nhập trận địa:
  + Dùng hỏa lực, vật cản, kiên quyết giữ vững nhưng công sự cịng lại.
  + Nắm vững nhiệm vụ được giao (mục tiêu, đường vận động, nơi triển khai, cách đánh và thời cơ xung phong), bí mật lợi dụng công sự, địa hình, địa vật cơ động tiếp cận, chiếm lĩnh đúng vị trí, đúng thời gian quy định.
  + Hiệp đồng chặt chẽ với đồng đội bắn chia cắt quân địch ở bên ngoài với quân địch đột nhập trận địa.
  + Nắm vững thời cơ, bất ngờ xung phong, bắn găm, bắn gần, đâm lê, đánh báng súng tiêu diệt địch nhanh chóng khôi phục lại vị trí đã bị mất.

1. Bố trí vũ khí, làm công sự và vật cản:
   * Sau khi xác định vị trí bố trí và xác định cách đánh địch, phải khẩn trương tổ chức bố trí vũ khí để sẵn sàng đánh địch, làm công sự chiến đấu, vật cản, hầm nghỉ ngơi, đường cơ động, ngụy trang, thiết bị bắn đêm,…
   * Khi bố trí vũ khí, làm công sự và bố trí vật cản phải kết hợp chặt chẽ với nhau (Vũ khí phải bảo vệ được vật cản, vật cản làm giảm tốc độ tiến công của địch, tạo điều kiện cho vũ khí cơ động tiêu diệt) tạo thành nơi phòng ngự vững chắc, ngăn chặn, tiêu diệt và đánh bại các đợt tiến công của địch, giữ vững vị trí được giao.
   * Đồng thời khi bố trí vũ khí và làm công sự phải đúng ý định cấp trên. Bố trí vũ khí:
   * Vũ khí bắn thẳng: Bố trí ở nhiều vị trí, ở những nơi phát huy hết uy lực của vũ khí, bảo đảm hiểm hóc, bất ngờ và tiện cơ động đánh địch trong mọi tình huống, cả ban ngày và ban đêm.
   * Vũ khí diệt tăng B40, B41, AT: Bố trí ở những nơi, những hướng tiện diệt xe tăng, xe thiết giáp và các hỏa điểm của địch.
   * Mìn chống tăng: thường bố trí ở những nơi dự kiến xe tăng, xe thiết giáp địch cơ động, triển khai; Nơi địa hình có nhiều cản trở đến tốc độ cơ động của xe tăng, thiết giáp địch.
   * Sử dụng lựu đạn: Chỉ nên dùng trong tầm có hiệu quả (thông thường khi địch cách vị trí chiến đấu khoảng 20m à 30m) hoặc dùng làm bẫy, vật cản như các loại mìn.

Công sự và đường cơ động:

* + Công sự chiến đấu phải có công sự chính, phụ, có đủ thiết bị bắn ban ngày, ban đêm kết hợp có hầm ếch, hầm còi để ẩn nấp.
  + Công sự trận địa phải được xây dựng thật vững chắc, kiên cố nhất là ở những nơi địch trực tiếp uy hiếp đến trận địa của mình và bảo đảm được yêu cầu vứa sẵn sàng chiến đấu cao vừa tránh được sát thương do hỏa lực địch.

Vật cản:

* + Vật cản bao gồm chông, mìn, hàng rào kẽm gai các loại, cạm bẫy, cửa sập,… bố trí ở những nơi địch tiếp cận triển khai tiến công, những nơi khuất ta khó quan sát phát hiện địch.
  + Vật cản thường do cấp trên bố trí, cũng có thể chiến sĩ được giao nhiệm vụ bố trí các loại vật cản, khi bố trí phải thực hiện nghiêm những quy định của cấp trên, vật cản phải kết hợp chặt chẽ với công sự và hỏa lực của bản thân, tiện sử dụng và bảo vệ.

1. Chuẩn bị vật chất bảo đảm cho chiến đấu:
   * Trong chiến đấu phòng ngự, vật chất bảo đảm chiến đấu thường gồm các loại vũ khí, trang bị, như: súng, đạn, lương thực, thực phẩm, vật liệu xây dựng công sự trận địa,….
   * Để thực hiện tốt yêu cầu chiến thuật phòng ngự, một trong những yếu tố hết sức quan trọng là bảo đảm vật chất, do đó từng người phải tích cực, chủ động chuẩn bị đầy đủ, toàn diện trên tất cả các mặt, cả số lượng và chất lượng, bảo đảm cho chiến đấu liên tục, dài ngày.
   * Vũ khí, lương thực, thực phẩm ngoài số có thường xuyên, phải có một lượng cần thiết để dự trữ chiến đấu. Lượng dự trữ chiến đấu nhiều hay ít phải căn cứ vào quy định của cấp trên, tùy theo yêu cầu nhiệm vụ chiến đấu và khả năng của ta để xác định lượng cụ thể cho phù hợp.
   * Đồng thời từng người phải có trách nhiệm giữ gìn, bảo quản thật tốt vũ khí trang bị, vật chất được trang bị.
   * Các loại dụng cụ và vật liệu xây dựng công sự trận địa như: Xẻng, cuốc, tre, gỗ, ngụy trang… phải được chuẩn bị trước khi chiếm lĩnh xây dựng trận địa và bảo đảm hết sức chu đáo, đầy đủ.
   * Căn cứ vào quy định cụ thể của người chỉ huy và thực trạng nguyên vật liệu hiện có để chuẩn bị cho phù hợp.
   * Quá trình xây dựng công sự trận địa phải triệt để tận dụng nguyên vật liệu tại chỗ.
2. Nêu tình huống chung:

Trước khi nêu tình huống, Giảng viên phải xác định cương vị cho người học, khi nêu, dùng lời kết hợp tay chỉ tại thực địa. (Ví dụ: Từng người trong lớp đều trên cương vị chiến sỹ số 2 để nhận nhiệm vụ của Tiểu đội trưởng giao)

Thời gian tác chiến:

Lúc này là .....giờ .....phút ngày N-2. Chiến sĩ số 2 đã có mặt tại….....để nhận nhiệm vu, được biết như sau:

Điểm đứng, phương hướng, địa hình, vật chuẩn.

* + **Điểm đứng:** Hiện chúng ta đang đứng tại….. (Nêu địa danh đang đứng giảng

dạy)

* + **Phương hướng:** Theo hướng tay tôi chỉ là hướng bắc, còn các hướng khác các

anh chị tự xác định.

* + **Địa hình:** Khái quát những đặc điểm chung của địa hình (phía trước, bên phải, bên trái, phía sau) tại thực địa có liên quan trực tiếp đến nội dung giảng dạy.
  + **Vật chuẩn:** Theo hướng tay tôi chỉ (tên vật chuẩn), cách vị trí chúng ta đang đứng khoảng….. mét, Là vật chuẩn 1……. ( GV xác định cho SV nắm từ 3 à 4 vật chuẩn, có liên quan trực tiếp đến mục tiêu đánh chiếm và hành động chiến đấu)

Tình hình địch:

Theo cấp trên cho biết, Hiện bộ binh, xe tăng địch đang ở…….lực lượng khoảng….có khả năng 2 à 3 ngày tới chúng tiến công theo hướng….., đường……vào trận địa của ta. Trước khi tiến công, địch tung biệt kích, thám báo và các phương tiện trinh sát trên không nhằm phát hiện trận địa của ta. Khi tiến công, địch có khả năng sử dụng Bộ binh kết hợp với xe tăng, có không quân và pháo binh trực tiếp chi viện.

Tình hình ta:

* + Nhiệm vụ của tiểu đội: Tiểu đội bộ binh… trong đội hình chiến đấu của cấp trên, Có nhiệm vụ tổ chức xây dựng công sự trận địa phòng ngự tại…..,ngăn chặn, đánh bại quân địch tiến công, giữ vững trận địa phòng ngự.
  + Nhiệm vụ của chiến sĩ số 2: Chiến sĩ số 2, trong đội hình tiểu đội……,có nhiệm vụ tổ chức xây dựng công sự trận địa phòng ngự tại… quan sát, ngăn chặn, đánh bại

tiến công của địch từ vật chuẩn…… đến vật chuẩn….,cùng Tiểu đội giữ vững trận địa. Cùng chiến đấu, bên phải có chiến sĩ số…. Phạm vi quan sát, diệt địch từ….. đến…….

Bên trái có……..

* + Vị trí chỉ huy của tiểu đội trưởng: Tại …… khi cần, đến báo cáo trực tiếp. Ký hiệu,…. Tín hiệu,….ám hiệu hiệp đồng……

Công sự gồm…công sự chiến đấu, ẩn nấp, hào…)được xây bằng…dùng. để

nguỵ trang.

Vật chất chuẩn bị: Đạn….cơ số, lựu đạn…..mìn chống tăng…. Mìn chống bộ binh… vật liệu làm công sự…..lương thực….. thuốc men…..

Thời gian:…..giờ….. phút ngày phải xây dựng xong công sự trận địa và hoàn

thành mọi công tác chuẩn bị, sẵn sàng đánh địch tiến công.

Bàn cách sử trí và kết luận:

* + Bàn cách xử trí:

Giảng viên nêu câu hỏi, gợi ý, sau đó lấy tinh thần xung phong hoặc chỉ định 1

à 2 sinh viên phát biểu.

* + Kết luận:

+ Kết luận bằng lời, sau đó kết luận bằng động tác mẫu: Nội dung quán triệt nhiệm vụ và làm công tác chuẩn bị chiến đấu. Khi kết luận bằng động tác mẫu, GV Trên cương vị chiến sĩ số 2, tiến hành làm công tác chuẩn bị (theo nội dung).

+ Gọi 1 à 2 SV làm lại theo kết luận của GV. Nhận xét, bình tập, kết luận, chuyển nội dung.

* 1. **HÀNH ĐỘNG CỦA TỪNG NGƯỜI KHI THỰC HÀNH CHIẾN ĐẤU**

1. **Khi địch chuẩn bị tiến công: (VĐHL1)**

Trước khi tiến công địch thường dùng các lực lượng, phương tiện trinh sát từ trên không và từ mặt đất như máy bay, biệt kích, thám báo, bọn phản động nội địa để phát hiện trận địa của ta, do đó mọi hành động của từng người phải:

* + Tuyệt đối giữ bí mật, không để địch từ trên không hay mặt đất phát hiện trận địa

của ta.

* + Chấp hành nghiêm túc quy định về đi lại, sinh hoạt, ăn ở, luôn săn sàng chiến

đấu cả ban ngày và ban đêm.

* + Khi địch dùng hỏa lực của máy bay, pháo binh, tên lửa đánh phá vào trận địa phải triệt để lợi dụng công sự trận địa, địa hình, địa vật để ẩn nấp, tránh sát thương, đồng thời phải tích cực, chủ động quan sát nắm chắc tình hình mọi mặt, nhất là tình hình địch trong phạm vi đảm nhiệm.
  + Nếu địch tập kích chất độc hóa học vào khu vực trận địa, phải nhanh chóng dùng khí tài phòng hóa (chế sẵn hoặc ứng dụng) để phòng chống, đồng thời sắn sàng chiến đấu và chiến đấu, kịp thời dùng kí hiệu, tín hiệu, ám hiệu (theo hiệp đồng) báo cáo với cấp trên và thông báo cho đồng đội biết để phòng tránh.
  + Trường hợp địch dùng máy bay, pháo binh đánh phá nhưng chưa tiến công bằng bộ binh hoặc bộ binh cơ giới, thì sau mỗi đợt đánh phá của địch phải tranh thủ sửa chữa, củng cố lại công sự, vật cản, chông, mìn,… để sẵn sàng đánh địch. Nếu được lệnh bắn máy bay địch, chiến sĩ phải nắm vững thời cơ, hiệp đồng chặt chẽ với tổ, tiểu đội và đồng đội để bắn máy bay địch
  + Trường hợp làm nhiệm vụ quan sát hay trực chiến của tiểu đội, chiến sĩ phải bình tĩnh, chủ động tăng cường quan sát phát hiện địch và kịp thời báo cáo với cấp trên, thông báo với bạn. Khi cần thiết có thể dùng vũ khí để tiêu diệt những tên, tốp địch tiến vào gần trận địa theo lệnh của chỉ huy.

1. Tình huống: (Cả lớp trên cương vị chiến sỹ số 2) Thời gian tác chiến:

Lúc này là …… giờ…… phút ngày N. Chiến sĩ số 2 đã cùng tiểu đội hoàn thành công sự trận địa. Đột nhiên, pháo binh của địch ở ……. Bắn dồn dập vào trận địa, cấp trên thông báo, địch có khả năng tiến công vào trận địa

1. Bàn cách xử trí và kết luận:

Bàn cách xử trí:

* + Nội dung: Tập trung vào động tác quan sát phát hiện địch trên không, mặt đất. Động tác ra vào hầm ẩn nấp. Động tác sửa sang công sự trận địa.
  + Phương pháp: Nêu câu hỏi, gợi ý, lấy tinh thần xung phong hoặc chỉ định 1 à

2 sinh viên phát biểu.

Kết luận:

* Kết luận bằng lời, sau đó kết luận bằng động tác mẫu: Trên cương vị chiến sĩ số 2, quan sát phát hiện địch trên không, mặt đất. Làm động tác ra vào hầm ẩn nấp, động tác sửa sang công sự trận địa.
* Gọi sinh viên làm lại nội dung động tác đã kết luận.
* Nhận xét, bình tập, kết luận, chuyển nội dung.

1. **Khi địch tiến công: (VĐHL2)**

* Căn cứ vào cách đánh đã chọn và tình hình cụ thể về địch, ta để tranh thủ thời cơ lúc pháo địch chuyển làn, bộ binh, xe tăng, xe thiết giáp địch đang vận động, khói bom, đạn chưa tan nhanh chóng, bí mật chiếm vị trí chiến đấu, chờ địch đến gần, nắm vững thời cơ (có lệnh của cấp trên, địch vào tầm bắn hiệu quả,…) bất ngờ dùng vũ khí (nổ súng, ném lựu đạn, nổ mìn,…) tiêu diệt địch.
* Trước hết nhằm những xe địch, tên địch, tốp địch gần nhất, những tên chỉ huy, thông tin, những tên giữ súng máy, phóng lựu,… tiêu diệt trước. Kiên quyết tiêu diệt và ngăn chặn, không cho địch đến gần mục tiêu đảm nhiệm.
* Quá trình đánh địch, phải luôn quan sát nắm chắc diễn biến về địch, khéo nghi binh, lừa địch, linh hoạt, luôn tạo ra thế chủ động, bất ngờ đánh địch, giữ vững trận địa.
* Trường hợp địch chiếm được một phần trận địa, phải dựa vào công sự, kiên quyết bám trụ giữ vững những công sự, phạm vi còn lại, dùng vũ khí đánh gần tiêu diệt, ngăn chặn không cho địch phát triển, báo cáo với cấp trên, sau đó phối hợp chặt chẽ với đồng đội đánh chiếm, khôi phục lại trận địa.
* Khi được lệnh tham gia phản kích đánh chiếm, khôi phục trận địa phòng ngự của đồng đội, phải nắm chắc nhiệm vụ, ý định của trên và nhiệm vụ của bản thân, bí mật vận động đúng đường, vào đúng vị trí, đúng thời gian quy định, nắm chắc thời cơ xung phong, hiệp đồng chặt chẽ với đồng đội xung phong bắn găm, bắn gần, đâm lê, đánh báng súng tiêu diệt địch đột nhập, khôi phục lại trận địa bị mất.
* Trường hợp địch không trực tiếp đánh vào trận địa của mình, nhưng đánh vào trận địa phòng ngự của đồng đội, chiến sĩ phải tích cực, chủ động, hiệp đồng chặt chẽ, chi viện và hỗ trợ cho đồng đội tiêu diệt địch.

Trong quá trình chiến đấu, với mọi tình huống, chiến sĩ phải nắm chắc tình hình diễn biến về địch, mệnh lệnh của cấp trên, đồng thời tích cực, chủ động đánh bại địch tiến công và kịp thời xử trí các tình huống.

1. Tình huống: (Cả lớp trên cương vị chiến sỹ số 2) Thời gian tác chiến:

* Lúc này là …… giờ…… phút ngày N. Pháo binh của địch đã chuyển làn bắn về phía sau trận địa. Tại công sự chiến đấu, chiến sĩ số 2 quan sát phát hiện được trên hướng vật chuẩn …. Có tiếng động cơ xe tăng của địch, hướng vật chuẩn …. Có một tốp bộ binh địch đang tiến vào trận địa, tên đi đầu cách trận địa khoảng 400 mét. (Tình huống có thể phát triển theo khoảng cách trên các hướng địch tiến công vào trận địa)

1. Bàn cách xử trí và kết luận:

Bàn cách xử trí:

* Nội dung: Tập trung vào động tác quan sát phát hiện địch, nhận định mục tiêu nào gần nhất, nguy hại, quan trọng nhất để diệt trước; Địch vào đến đâu thì nổ súng, bấm mìn, ném lựu đạn…..
* Phương pháp: Nêu câu hỏi, gợi ý, lấy tinh thần xung phong hoặc chỉ định 1 à

2 sinh viên phát biểu.

Kết luận:

* Kết luận bằng lời, sau đó kết luận bằng động tác mẫu: Trên cương vị chiến sĩ số 2, quan sát phát hiện địch, Làm động tác bắn súng, bấm mìn, ném lựu đạn…..
* Gọi sinh viên làm lại nội dung động tác đã kết luận.
* Nhận xét, bình tập, kết luận, chuyển nội dung.

1. **Sau mỗi lần đánh bại địch: (VĐHL3)**

* Sau mỗi lần tiến công bị thất bại, địch thường lùi về phía sau, dùng hỏa lực của không quân, pháo binh, tên lửa đánh phá vào trận địa phòng ngự của ta, sau đó củng cố lại đội hình, tiếp tục tiến công. Vì vậy, chúng ta phải có phương án đối phó.
* Khi địch rút chạy phải căn cứ vào ý định, mệnh lệnh của cấp trên, tình hình địch cụ thể để tích cực, chủ động sử dụng hỏa lực của bản thân phối hợp chặt chẽ với đồng đội bắn truy kích tiêu diệt những tên địch, xe chiến đấu của địch trong tầm bắn hiệu quả, thu hồi vũ khí.
* Phán đoán thủ đoạn tiến công mới của địch để bổ sung cách đánh cho phù hợp.
* Chủ động cứu chữa thương binh, củng cố công sự trận địa, bổ sung vật cản, vật chất,… báo cáo tình hình với cấp trên. Sẵn sàng đánh địch tiếp theo.

1. Tình huống: (Cả lớp trên cương vị chiến sỹ số 2) Thời gian tác chiến:

* Lúc này là……giờ…phút ngày N. Chiến sĩ số 2 cùng tiểu đội đã tiêu diệt và bẻ gẫy các đợt tiến công của địch. Hiện nay, (có 1 xe tăng địch đang rút chạy theo hướng vật chuẩn….cách ta khoảng….Theo lệnh của cấp trên, truy kích tiêu diệt xe địch).
* Pháo binh của địch bắn mạnh vào trận địa. Vài tên địch vội vàng cơ động ra hường vật chuẩn….. xe tăng địch lùi ra xa dung hoả lực chi viện, phía sau, địch lợi dụng địa hình địa vật để triển khai.

1. Bàn cách xử trí và kết luận:

Bàn cách xử trí:

* Nội dung: Tập trung vào động tác quan sát phát hiện địch, phán đoán thủ đoạn của địch, bổ sung cách đánh, tu sủa hầm hào, bổ sung vật chất….
* Phương pháp: Nêu câu hỏi, gợi ý, lấy tinh thần xung phong hoặc chỉ định 1 à

2 sinh viên phát biểu.

Kết luận:

* Kết luận bằng lời, sau đó kết luận bằng động tác mẫu: Trên cương vị chiến sĩ số 2, dùng hoả lực truy kích địch rút chạy, phán đoán thủ đoạn của địch, bổ sung cách đánh, tu sủa hầm hào, bổ sung vật chất…. Báo cáo tình hình với tiểu đội trưởng.
* Gọi sinh viên làm lại nội dung động tác đã kết luận.
* Nhận xét, bình tập, kết luận, chuyển nội dung.
  1. **HƯỚNG DẪN LUYỆN TẬP**

Ý ĐỊNH HUẤN LUYỆN

* + 1. **Nội dung : 03 vấn đề huấn luyện**
    2. **Thời gian : 40 phút.** Phổ biến kế hoạch : 10 phút Tập VĐHL I : 10 phút Tập VĐHL II : 10 phút Tập VĐHL III : 10 phút
    3. **Tổ chức và phương pháp:**

1. Tổ chức : chia thành 3 bộ phận

* Bộ phận thứ nhất do Đại đội trưởng phụ trách, tập nội dung hành động của từng người khi địch chuẩn bị tiến công. Tại ….(chỉ tại thực địa)
* Bộ phận thứ hai do Đại đội phó 1 phụ trách, tập nội dung hành động của từng người khi địch tiến công. Tại ….(chỉ tại thực địa)
* Bộ phận thứ ba do Đại đội phó 2 phụ trách, tập nội dung hành động của từng người sau mỗi lần đánh bại địch tiến công**.** Tại ….(chỉ tại thực địa).

Sau 50 phút, tập trung cả lớp, tập liên kết cả 3 nội dung của VĐHL..

* Mỗi bộ phận tập, xếp thành hai hàng ngang. Lần lượt các tiểu đội cử từng người trong đội hình tổ thay phiên nhau tập, sau mỗi lần tập, tổ chức bình tập, rút kinh nghiệm nhanh. Quá trình tập, các tiểu đội trưởng sửa tập cho tiểu đội của mình.

1. Phương pháp :

Đối với Giảng viên: phổ biến ký, tín hiệu luyện tập và quy ước tượng trưng, phương án tập.

\* Ký, tín hiệu luyện tập.

- Bắt đầu tập: Một hồi còi dài cờ giơ cao trên đầu kết hợp với khẩu lệnh: “Bắt đầu tập”

- Đổi tập**:** Hai hồi còi dài, kết hợp khẩu lệnh “các bộ phận đổi tập”.

* Dừng tập: 2 hồi còi dài kết hợp với cờ chỉ vào bộ phận nào thì bộ phận đó dừng
* Thôi tập**:** 3 hồi còi dài, cờ quay tròn trên đầu kết hợp với khẩu lệnh “Thôi tập về vị trí tập trung” tất cả dừng tập cơ động về vị trí quy định.
* Điều khiển tập:

Cờ đỏ dùng để chỉ huy quân đỏ (tượng trưng quân ta). Cờ xanh dùng để chỉ huy quân xanh ( tượng trưng quân địch).

* Qui ước tượng trưng:

Về địch:

* + Bia số 6 tượng trưng cho 01 tên địch.
  + Bia số 7 tượng trưng cho 01 tốp địch.
  + Mõ quay tượng trưng cho 01 hỏa lực địch.
  + Cờ tăng tượng trưng cho Xe tăng, xe bọc thép của địch. Về ta:
  + Còi thổi 2 tiếng một tượng trưng cho hỏa lực của ta bắn.
* Phương án tập: Điểm đứng, phương hướng, địa hình, vật chuẩn.
  + Điểm đứng: Hiện chúng ta đang đứng tại…..
  + Phương hướng: Theo hướng tay tôi chỉ là hướng bắc, còn các hướng khác các anh chị tự xác định.
  + Địa hình: Khái quát những đặc điểm chung của địa hình tại thực địa. (Bằng phẳng, mấp mô… xen kẽ cây, cỏ lúp xúp, nhà…
  + Vật chuẩn: Theo hướng tay tôi chỉ, cách vị trí chúng ta đang đứng khoảng….. mét, (tên vật chuẩn) Là vật chuẩn 1. Bên trái (phải) vật chuẩn 1 khoảng ….. mét, (tên vật chuẩn) là vật chuẩn 2. Bên trái (phải) vật chuẩn 2 cách vật chuẩn 2 khỏang… mét (tên vật chuẩn) là vật chuẩn 3.

Tình hình địch:

* + Hiện địch đang ở….. lực lượng khoảng… Thủ đoạn hoạt động của chúng là… Tình hình ta:
  + Tổ bộ binh 2 trong đội hình chiến đấu của tiểu đội bộ binh 1 đã cơ động đến… Nhận nhiệm vụ đánh chiếm mục tiêu ở……
  + Nhiệm vụ của từng người: Chiến sĩ số 5 hiện đang ở…. Được sự chi viện của đồng đội có nhiệm vụ đánh chiếm…

Giảng viên duy trì luyện tập:

Khi các bộ phận về vị trí phát lệnh “bắt đầu tập”. Quá trình các bộ phận luyện tập, quan sát, theo dõi các bộ phận, sửa tập; điều hành các bộ phận đổi tập theo kế hoạch. Khi hết thời gian luyện tập, phát lệnh “thôi tập” chỉ huy các bộ phận về vị trí giảng dạy nội dung tiếp theo.

Đối với sinh viên:

Xoay vòng, mỗi bộ phận luyện tập một nội dung 10 phút , sau đó đổi tập. Mỗi bộ phận tập, xếp thành hai hàng ngang. Lần lượt các tiểu đội cử từng người trong đội hình tiểu đội thay phiên nhau tập, sau mỗi lần tập, tổ chức bình tập, rút kinh nghiệm nhanh. Quá trình tập, các tiểu đội trưởng sửa tập cho tiểu đội của mình.

* + 1. **Địa điểm**

Thao trường chiến thuật (chỉ cụ thể vị trí của từng bộ phận tập).

* + 1. **Người phụ trách: Giảng viên**
    2. **Vật chất : Biên chế theo quy định**
  1. **LUYỆN TẬP**

CÂU HỎI NGHIÊN CỨU

1. Nhiệm vụ, yêu cầu chiến thuật từng người trong chiến đấu phòng ngự?

2. Nội dung hiểu rõ nhiệm vụ từng người trong chiến đấu phòng ngự